



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (0243) 3545 648

Hà Nội, ngày 05 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO MỜI HỌP ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN 2020

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông tham dự cuộc họp Đại hội đồng Cổ đông thường niên năm 2020 chi tiết như sau :

Thời gian họp: 8h00 ngày 29/05/2020
Địa điểm họp: Hội trường tầng 5, Tòa nhà Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà
SN A86-TT9-KĐT Văn Quán –P.Văn Quán- Hà Đông- HN
Chương trình họp: Gửi kèm theo Thư mời họp, các thông tin chi tiết vui lòng xem trên website:<http://www.songdasdsec.com.vn/>

Sự hiện diện của Quý cổ đông sẽ góp phần vào thành công của Đại hội.

Rất mong Quý cổ đông thu xếp thời gian đến dự Đại hội.

**T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)**

TRẦN XUÂN CHÍNH

*** Ghi chú:**

Quý cổ đông sẽ chịu mọi chi phí đi lại, ăn ở trong thời gian diễn ra Đại hội.

Đề nghị Quý cổ đông đến tham dự Đại hội mang theo thư mời và CMND, trường hợp Quý cổ đông không trực tiếp đến tham dự được, xin vui lòng ủy quyền cho người khác tham dự theo mẫu của công ty.

Trường hợp Quý cổ đông không có người nhận ủy quyền để đi dự họp thì có thể ủy quyền cho người nhận ủy quyền:

Ông Trần Xuân Chính: Chức vụ: Chủ tịch HĐQT

CMND số: 012816576

ngày cấp: 25/8/2005

Nơi cấp: Hà Nội

CHƯƠNG TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

(Thời gian Đại hội: 8h00 ngày 29 tháng 05 năm 2020)

TT	Nội dung	Thời gian	Thực hiện
I/ Thủ tục khai mạc Đại hội			
1	- Đón tiếp đại biểu cổ đông; Phát tài liệu Đại hội. - Kiểm tra tư cách cổ đông, lập danh sách cổ đông tham dự ĐH	7h30 - 8h00	Ban tổ chức
2	- Văn nghệ chào mừng Đại hội. - Tuyên bố lý do, giới thiệu đại biểu;	8h00 - 8h15	Ban tổ chức
3	- Giới thiệu thành phần & biểu quyết thông qua: Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm tra tư cách cổ đông, kiểm phiếu, Ban - Báo cáo kết quả kiểm tra tư cách cổ đông, tuyên bố đủ điều kiện tiến hành Đại Hội theo quy định	8h15-8h30	Ban tổ chức và các Ban có liên quan
II/ Nội dung Đại hội			
1	- Thông qua Chương trình; Quy chế làm việc của Đại hội	8h30 – 8h40	Đoàn chủ tịch
2	- Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020	8h40 – 8h50	Đoàn chủ tịch
3	- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát	9h00 – 9h10	Ban kiểm soát
4	- Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2019 - Tờ trình lựa chọn đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2020 - Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 - Tờ trình về chi trả thù lao HĐQT, BKS năm 2019 và kế hoạch chi trả thù lao năm 2020	9h10 – 9h50	Kế toán trưởng
5	- Thông qua tờ trình Quy chế quản trị nội bộ công ty	9h50-10h15	Đoàn chủ tịch
6	Bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 - Thông qua tờ trình miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Bầu ban bầu cử - Thông qua quy chế bầu cử - Bầu cử - Thông báo kết quả	10h15-10h45	Đoàn chủ tịch
7	- Đại hội thảo luận	10h45 – 11h00	Đoàn chủ tịch
8	- Công bố kết quả biểu quyết các báo cáo, tờ trình	11h00 – 11h20	Ban kiểm phiếu
III/ Tổng kết Đại hội			
1	- Thông qua Biên bản, Nghị quyết của Đại hội.	11h20 – 11h25	Ban thư ký
2	- Tuyên bố bế mạc Đại hội	11h25- 11h30	Đoàn chủ tịch

**THƯ XÁC NHẬN THAM DỰ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Tên cá nhân/ tổ chức hoặc đại diện nhóm cổ đông:

Địa chỉ:

CMTND/GPĐKKDsố.....cấp ngày, Nơi cấp

Số điện thoại:; Fax:

Số cổ phần sở hữu hoặc được uỷ quyền:.....CP.

Tôi (chúng tôi) xác nhận sẽ tham dự Đại hội đồng cổ đông năm 2020 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được tổ chức ngày 25/05/2020 và chịu trách nhiệm về việc xác nhận này.

Xin trân trọng cảm ơn./.

....., ngày. tháng năm 2020

CỔ ĐÔNG HOẶC ĐẠI DIỆN NHÓM CỔ ĐÔNG

(Ký ghi rõ họ và tên)

Ghi chú:

- Quý cổ đông vui lòng gửi Thư xác nhận này bằng đường bưu điện hoặc bằng fax tới Văn phòng Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

- Nếu Quý cổ đông uỷ quyền cho một người khác tham dự Đại hội, đề nghị gửi Giấy uỷ quyền kèm theo Thư xác nhận tham dự này (Giấy uỷ quyền lập theo mẫu của Công ty)

GIẤY ỦY QUYỀN

(Dùng cho tổ chức hoặc cá nhân)

Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020

Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Kính gửi : Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

1. Bên ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

2. Bên được ủy quyền:

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số CMTND/GPĐKKD số:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....

Địa chỉ thường trú/Trụ sở:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

Hoặc ủy quyền cho các Ông:

Ông : Trần Xuân Chính



Số CMTND : 012816576

Ngày cấp : 25/8/2005

Nơi cấp : Hà Nội

Số CP ủy quyền :.....

Bằng chữ :.....

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2020

Bên được ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Bên ủy quyền

(ký và ghi rõ họ tên)

Ghi chú:

- Nếu bên ủy quyền là tổ chức thì cần có thêm chữ ký của người đại diện theo pháp luật đóng dấu của tổ chức
- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

GIẤY ỦY QUYỀN*(Dùng cho nhóm cổ đông)***Tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020****Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****Kính gửi: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà****1. Bên ủy quyền:**

Chúng tôi là những cổ đông của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà cùng nhau nắm giữ.....cổ phần, tương ứng.....% vốn điều lệ của Công ty, có tên trong danh sách dưới đây:

TT	Họ và tên	Số CMTND	Địa chỉ thường trú	Số cổ phần sở hữu	Ký tên
1					
2					
3					
4					
Tổng số cổ phần					

2. Bên được ủy quyền:

Họ và tên:.....

Địa chỉ thường trú:.....

Điện thoại:.....; Fax.....

Số cổ phần được ủy quyền:.....(Bằng chữ:.....)

3. Nội dung ủy quyền: Bên được ủy quyền được đại diện cho bên ủy quyền tham dự ĐHĐCĐ thường niên năm 2020 của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà và thực hiện mọi quyền lợi và nghĩa vụ ĐHĐCĐ tương ứng với số cổ phần được ủy quyền.

4. Thời gian ủy quyền: Cho đến khi kết thúc Đại hội

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của pháp luật và Điều lệ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

....., ngày.....tháng..... năm 2020

Bên được ủy quyền*(ký và ghi rõ họ tên)***Bên ủy quyền***(ký và ghi rõ họ tên)**Ghi chú:*

- Giấy ủy quyền này được gửi về Công ty Cổ phần Xây lắp và dịch vụ Sông Đà theo địa chỉ và thời hạn nêu trong thông báo mời họp.

Dự thảo

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

QUY CHẾ TỔ CHỨC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng: Quy chế này áp dụng cho việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2018 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Điều 2: Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia Đại hội, điều kiện, thể thức tiến hành Đại hội.

Điều 3: Cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà có tên trong danh sách cổ đông đến ngày 30/03/2020 đều có quyền tham dự Đại hội. Cổ đông và các bên tham gia và có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Chương II

QUYỀN VÀ NGHĨA VỤ CỦA CÁC BÊN THAM GIA ĐẠI HỘI

Điều 4. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông.

4.1. Quyền của cổ đông:

- Được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông theo quy định hiện hành;

- Được uỷ quyền bằng văn bản cho người đại diện thay mặt mình tham dự và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông. Để thuận tiện cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị cổ đông gửi bản sao Giấy uỷ quyền theo đường bưu điện hoặc fax hoặc trực tiếp về Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước khi tiến hành Đại hội. Bản gốc của Giấy uỷ quyền phải được xuất trình cho Ban kiểm tra tư cách cổ đông trước khi đại diện cổ đông tham dự Đại hội chính thức;

- Ban tổ chức sẽ thông báo công khai: Chương trình Đại hội và những tài liệu cần thiết khác theo quy định của pháp luật. Ý kiến trực tiếp của các cổ đông tham gia trực tiếp hoặc thông qua đại diện uỷ quyền sẽ được thảo luận tại Đại hội;

- Tại Đại hội đồng cổ đông, mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải mang theo Giấy tờ tùy thân (CMTND/hộ chiếu,...), Giấy uỷ quyền bản gốc (đối với đại diện cổ đông) trình Ban tổ chức và được nhận Phiếu biểu quyết. Giá trị biểu quyết của Phiếu biểu quyết mà cổ đông hoặc đại diện cổ đông đó nắm giữ tương ứng với tỷ lệ số cổ phần có quyền biểu quyết mà người đó sở hữu hoặc đại diện theo đăng ký tham dự Đại hội trên tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của các đại biểu có mặt tại Đại hội;

- Tại Đại hội đồng cổ đông, các cổ đông hoặc đại diện cổ đông sẽ cùng thảo luận thông qua từng nội dung trong chương trình Đại hội;

- Cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến dự Đại hội muộn có quyền đăng ký, sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội, nhưng Chủ tọa không cần dừng Đại hội để họ đăng ký và hiệu lực của các đợt biểu quyết đã tiến hành sẽ không bị ảnh hưởng.

4.2. Nghĩa vụ của cổ đông:

- Tham gia hoặc uỷ quyền tham gia họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định hiện hành. Để thuận lợi cho việc tổ chức Đại hội, đề nghị cổ đông gửi Giấy xác nhận tham dự về Công ty theo địa chỉ và thời gian xác nhận ghi trên Thông báo mời họp.

- Các cổ đông hay đại diện cổ đông khi tới tham dự cuộc họp phải hoàn thành các thủ tục đăng ký tham dự Đại hội với Ban tổ chức Đại hội.

- Nghiêm túc chấp hành nội quy cuộc họp và tôn trọng kết quả làm việc tại Đại hội.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Ban tổ chức Đại hội trong việc kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội:

- Ban tổ chức có trách nhiệm kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội; Lập danh sách cổ đông có mặt; Tiếp nhận giấy tờ của Đại biểu và cổ đông tới tham dự; Phát các tài liệu và Phiếu biểu quyết theo đúng mẫu quy định;

- Trường hợp người đến tham dự Đại hội không có đầy đủ tư cách tham dự Đại hội thì Ban tổ chức có quyền từ chối cấp Phiếu biểu quyết và phát tài liệu của Đại hội;

- Báo cáo trước Đại hội về kết quả kiểm tra tư cách cổ đông;

Điều 6. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch, Ban thư ký và Ban kiểm phiếu:

6.1. Quyền và nghĩa vụ của Đoàn chủ tịch:

- *Thành phần:* Đoàn chủ tịch gồm 03 người, là những người trong Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty. Chủ tịch Hội đồng quản trị là Chủ tọa Đại hội;

- *Nhiệm vụ của Đoàn Chủ tịch:*

+ Trình Đại hội thông Quy chế tổ chức Đại hội và chương trình Đại hội;

+ Điều hành các hoạt động của Đại hội theo chương trình dự kiến của Hội đồng quản trị đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

+ Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận;

+ Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;

+ Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;

- *Quyền của Đoàn chủ tịch:*

+ Quyết định của Chủ tọa về vấn đề trình tự, thủ tục hoặc các sự kiện phát sinh ngoài chương trình của Đại hội đồng cổ đông sẽ mang tính phán quyết cao nhất.

+ Đoàn chủ tịch tiến hành các công việc mà họ thấy là cần thiết để điều khiển Đại hội đồng cổ đông một cách hợp lệ và có trật tự, phản ánh được mong muốn của cổ đông.

6.2. Quyền và nghĩa vụ của Ban thư ký:

Thư ký do Đoàn Chủ tịch giới thiệu và chịu trách nhiệm trước Đoàn Chủ tịch và Đại hội đồng cổ đông về nhiệm vụ của mình, cụ thể:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực toàn bộ nội dung diễn biến của Đại hội và những vấn đề được các cổ đông hoặc đại diện cổ đông thông qua hoặc còn lưu ý tại Đại hội.
- Soạn thảo Biên bản, Nghị quyết về các vấn đề đã được thông qua tại Đại hội.
- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của Chủ tịch đoàn.

6.3. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm phiếu:

Ban kiểm phiếu do Đoàn Chủ tịch giới thiệu để Đại hội quyết định. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm:

Kiểm phiếu biểu quyết các vấn đề trình Đại hội:

- Xác định kết quả biểu quyết của cổ đông về các vấn đề thông qua tại Đại hội;
- Nhanh chóng thông báo cho Ban thư ký kết quả biểu quyết;

Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được tiến hành một cách trung thực, chính xác và Ban kiểm phiếu phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

6.4. Quyền và nghĩa vụ của Ban bầu cử

Ban bầu cử do Đoàn chủ tịch giới thiệu để Đại hội quyết định. Ban bầu cử có trách nhiệm.

Kiểm phiếu bầu thành viên Ban kiểm soát:

- Phát phiếu bầu cử cho các cổ đông;
- Kiểm tra, giám sát việc bỏ phiếu bầu cử của các cổ đông và tổ chức kiểm phiếu;
- Lập biên bản kiểm phiếu và công bố kết quả bầu cử;
- Bàn giao Biên bản kiểm phiếu, phiếu bầu cử đã niêm phong cho Ban tổ chức;

Việc kiểm tra, lập biên bản và công bố kết quả kiểm phiếu phải được tiến hành một cách trung thực, chính xác và Ban bầu cử phải chịu trách nhiệm về tính trung thực đó.

Chương III

TIẾN HÀNH ĐẠI HỘI

Điều 7. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông của Công ty cổ phần Xây lắp và Sông Đà

Điều 8. Cách thức tiến hành Đại hội:

8.1. Đại hội sẽ lần lượt thảo luận và thông qua các nội dung:

- Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Công khai Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019;

- Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020;
- Quy chế Quản trị nội bộ Công ty.
- Miễn nhiệm chức danh thành viên Ban kiểm soát đối với Ông Nguyễn Hữu Ngoạn
- Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023

8.2. Tổ chức Đại hội đồng cổ đông:

- Thông qua chương trình và Quy chế làm việc của Đại hội;
- Thông qua các nội dung trong chương trình Đại hội và vấn đề phát sinh khác;
- Phát biểu của Đại biểu tham dự;
- Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 9. Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội:

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông dự họp sẽ nhận được **02** phiếu biểu quyết. Các Phiếu biểu quyết được sử dụng như sau:

9.1. Phiếu biểu quyết số 01/PBQ được sử dụng để biểu quyết thông qua:

- + Quy chế tổ chức Đại hội và nội dung chương trình Đại hội;
- + Danh sách Đoàn chủ tịch, Ban thư ký, Ban KT tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử; Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Đối với hình thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết số 01/PBQ: Chủ tọa xin ý kiến cổ đông bằng hình thức giơ Phiếu biểu quyết. Những cổ đông giơ Phiếu biểu quyết được xem là *Đồng ý* thông qua nội dung đó. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra, giám sát quá trình biểu quyết của cổ đông;

9.2. Phiếu biểu quyết số 02/PBQ được sử dụng để biểu quyết thông qua:

- Báo cáo của HĐQT, Ban TGD về kết quả sản xuất kinh doanh năm 2019 và phương hướng hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2020;
- Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020;
- Công khai Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2020;
- Phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019;
- Quyết toán chi trả tiền lương, thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019 và phương án chi trả tiền lương, thù lao năm 2020;
- Quy chế Quản trị nội bộ Công ty;
- Miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát Công ty nhiệm kỳ 2019-2023

Đối với hình thức biểu quyết bằng Phiếu biểu quyết số 02/PBQ: Chủ tọa xin ý kiến cổ đông về nội dung đó (*Đồng ý/Không đồng ý*) bằng cách đánh dấu **X** hoặc **✓** vào ô lựa chọn và nộp lại Phiếu biểu quyết cho Ban kiểm phiếu. Ban kiểm phiếu có trách nhiệm kiểm tra và thông báo kết quả cho Ban thư ký tổng hợp vào Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

Điều 10: Bầu cử thành viên thành viên Ban kiểm soát

Mỗi cổ đông/đại diện cổ đông dự họp Đại hội sẽ nhận được 01 phiếu sử dụng để bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023. Thủ tục ứng cử, đề cử thành viên BKS thực hiện theo Quy chế đề cử, ứng cử thành viên BKS được Đại hội thông qua.

Điều 11. Thông qua Quyết định của cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

Đại hội đồng cổ đông thông qua các quyết định thuộc thẩm quyền bằng hình thức biểu quyết tại cuộc họp. Quyết định của Đại hội đồng cổ đông được thông qua tại cuộc họp khi có đủ các điều kiện sau đây:

- Đối với quyết định về các vấn đề nêu tại khoản 9.1 và khoản 9.2 Điều 9 Quy chế này: Quyết định của Đại hội được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả các cổ đông dự họp chấp thuận.

Quyết định của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề trong cuộc họp được thông qua khi được số cổ đông đại diện ít nhất 65% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của tất cả các cổ đông, đại diện cổ đông dự họp chấp thuận.

Điều 12. Phát biểu ý kiến tại Đại hội:

- Cổ đông/đại diện cổ đông tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến thảo luận phải được sự đồng ý của Chủ tọa.

- Cổ đông phát biểu ngắn gọn, tập trung vào những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình nghị sự của Đại hội. Chủ tịch đoàn sắp xếp cho cổ đông phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông.

Chương IV **KẾT THÚC ĐẠI HỘI**

Điều 13. Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông:

- Tất cả các nội dung tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được thư ký Đại hội ghi vào Biên bản Đại hội.

- Biên bản Đại hội được đọc và thông qua trước khi bế mạc đại hội và được lưu giữ vào sổ biên bản của Công ty.

Chương V **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

Điều 14. Quy chế này gồm 5 chương 14 điều và có hiệu lực thi hành khi được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà thông qua.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
C.TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**



PHIẾU BIỂU QUYẾT
(Phiếu biểu quyết số 01/PBQ)

HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG:.....

ĐKKD/CMND:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CP SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU.....

Ghi chú: Phiếu biểu quyết số 01/PBQ được sử dụng để biểu quyết các vấn đề nêu tại khoản 9.1 Điều 9 Quy chế tổ chức Đại hội:

- + Quy chế tổ chức Đại hội và nội dung chương trình Đại hội;
- + Danh sách Đoàn Chủ tịch, Ban Thư ký, Ban KT tư cách cổ đông, Ban kiểm phiếu, Ban bầu cử, Thông qua Biên bản, Nghị quyết Đại hội.

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**



SDSEC

HỌ, TÊN CỔ ĐÔNG:.....

ĐKKD/CMND:.....

ĐỊA CHỈ:.....

SỐ CP SỞ HỮU/ĐẠI DIỆN SỞ HỮU.....

THÔNG QUA CÁC NỘI DUNG

STT	Nội dung biểu quyết	Đồng ý	Không đồng ý
1	Thông qua Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019 và kế hoạch năm 2020		
2	Báo cáo của Ban kiểm soát về việc kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2019 và kế hoạch hoạt động năm 2020		
3	Báo cáo tài chính năm 2019 và ủy quyền cho HĐQT lựa chọn đơn kiểm toán năm 2020		
4	Phương án phân chia lợi nhuận năm 2019 và kế hoạch lợi nhuận, cổ tức năm 2020		
5	Phương án chi trả thù lao HĐQT, BKS		
6	Quy chế quản trị nội bộ công ty		
7	Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát của ông Nguyễn Hữu Ngoạn		

Lưu ý: Cổ đông đánh dấu X hoặc ✓ tương ứng với ý kiến của mình, sau khi biểu quyết nộp lại cho Ban kiểm phiếu

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020
Cổ đông/ Người đại diện của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

Hà Nội, ngày 14 tháng 5 năm 2020

BÁO CÁO
CỦA HĐQT VÀ BAN TGDĐ ĐỐC ĐIỀU HÀNH VỀ KẾT QUẢ
THỰC HIỆN NHIỆM VỤ SXKD NĂM 2019 PHƯƠNG HƯỚNG NHIỆM VỤ
KẾ HOẠCH SXKD NĂM 2020

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông

Tôi xin thay mặt Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc điều hành Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà báo cáo với Đại hội về kết quả thực hiện nhiệm vụ năm 2019, kế hoạch mục tiêu năm 2020 như sau:

Phần I

BÁO CÁO KẾT QUẢ THỰC HIỆN NHIỆM VỤ NĂM 2019

I.1 CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2019.

T T	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	260.000.000	284.030.726	109%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	210.332.084	223.223.373	
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	49.667.916	60.807.353	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	270.000.000	297.073.071	110%
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	265.000.000	260.691.767	98%
4	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	24.545.455	27.006.643	110%
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	7.500.000	7.896.395	105%
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	8.000	8.500	
7	Lao động	Người	250	220	
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ	30.000.000	30.000.000	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8 - 10%	10%	

1-Tổng giá trị SXKD 2019 thực hiện: 284,03 tỷ đồng/ 260 tỷ đồng bằng 109% KH năm.

Trong đó:

- + Giá trị kinh doanh xây lắp: thực hiện 223,22 tỷ đồng /KH 210,33 đạt 106%.
- + Giá trị kinh doanh dịch vụ: thực hiện 60,8 tỷ đồng / KH 49,6 tỷ đồng đạt 122%.

2- Doanh số bán hàng thực hiện là: 297,07 tỷ đồng/ 270 tỷ đồng bằng 110% KH năm.

3- Vốn chủ sở hữu: đến ngày 31/12/2019 là **49.258.199.546** đồng

+ Vốn điều lệ: 30.000.000.000 đồng

+ Lợi nhuận sau thuế : 6.295.497.432 đồng

+ Quỹ đầu tư phát triển : 12.962.702.114 đồng

4- Lợi nhuận thực hiện trước thuế: 7,89 tỷ đồng/7,5 tỷ đồng bằng 105% KH.

5- Nộp ngân sách Nhà nước: 27,0 tỷ đồng/KH 24,5 tỷ đồng bằng 110% KH.

6- Tiền về tài khoản: 260,6 tỷ đồng/KH 265,0 tỷ đồng bằng 98% KH.

7- Chia cổ tức năm 2019: 10%.

I.2 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN, TIẾN ĐỘ THI CÔNG CÁC DỰ ÁN

I.2.1 Các công trình hoàn thành đóng điện trong năm 2019:

Trong năm 2019 công ty đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ SXKD, nhiều công trình đóng điện, bàn giao cho chủ đầu tư như:

* **Công trình TBA 110kV Yên Dũng:** Đã thi công xong, đóng điện thành công và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 07/7/2019;

* **Công trình TBA 220kV Than Uyên :** Đã thi công xong, đóng điện thành công và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 25/11/2019;

* **Công trình ĐZ 220kV An Khê:** Đã thi công xong, đóng điện thành công và bàn giao cho chủ đầu tư ngày 07/12/2019;

* **Công trình TBA 220kV Tràng Bạch - Yên Bái:** Đã thi công xong 2 trạm và đã đóng điện thành công trạm Yên Bái ngày 27/12/2019;

* **Công trình TBA 220kV Thanh nghị:** Đã thi công xong và bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2019;

* **Công trình ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa giai đoạn 1:** Đã thi công xong và bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2019;

I.2.2. Một số công trình chậm tiến độ trong năm 2019 do các nguyên nhân sau:

* *Nguyên nhân khách quan:*

Do chủ đầu tư bàn giao mặt bằng, công tác đền bù gặp nhiều khó khăn, thời tiết mưa nhiều do đó ảnh hưởng đến tiến độ như công trình trạm biến áp 220kV Lưu Xá, Đường dây 500kV Quảng Trạch - Dốc Sỏi, ĐZ 500kV Dốc Sỏi - Pleiku 2, ĐZ 220kV đầu nối nhà máy NB Hải Dương.

* *Nguyên nhân chủ quan:*

Tính chủ động, độc lập chỉ đạo điều hành thi công ở một số Ban chỉ huy và đội xây lắp còn yếu dẫn đến công trình bị chậm tiến độ.

Một số đội xây lắp số lượng biên chế công nhân quá ít nên không chủ động trong khâu triển khai công việc, đôi khi phụ thuộc vào lực lượng lao động thuê ngoài, nên phần nào cũng làm ảnh hưởng đến tiến độ chung của đơn vị.

Công tác cung cấp vật tư cho các công trình đôi khi còn chậm.

Thủ tục thanh toán lương cho các đơn vị chậm.

Việc chi trả tiền cho khách hàng còn chậm làm ảnh hưởng lớn đến tiến độ thi công.

I.2.3 Công tác quản lý vận hành tại BQL Tòa nhà:

- Trong năm Ban quản lý tòa nhà đã quản lý kỹ thuật, vận hành đảm bảo an toàn hệ thống, không để xảy ra sự cố tại các tòa nhà.

- Công ty thường xuyên tổ chức lớp tập huấn công tác bảo vệ, an ninh trật tự xung quanh Tòa nhà do Công an địa phương tổ chức để nâng cao nghiệp vụ cho đội ngũ bảo vệ của Công ty.

- Dịch vụ vệ sinh tòa nhà ngày càng cải thiện và chuyên nghiệp hơn được các đơn vị sử dụng đánh giá cao.

- Tập huấn công tác PCCC định kỳ theo sự hướng dẫn của Cảnh sát PCCC Quận Nam Từ Liêm.

I.3 TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Một số chỉ tiêu tài chính thực hiện trong năm 2019

Chỉ tiêu	TH năm 2018	KH năm 2019	TH năm 2019
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			
Suất sinh lời của Vốn chủ sở hữu (ROE)	12,97%	13,07%	12,78%
Suất sinh lời của Tài sản (ROA)	4,29%	4,12%	4,03%
Suất sinh lời của Doanh thu	2,46%	2,54%	2,33%
Chỉ tiêu về khả năng thanh khoản			
Khả năng thanh toán nợ ngắn hạn	1,51 (lần)	1,51 (lần)	1,4 (lần)
Khả năng thanh toán nhanh	1,07 (lần)	1,07 (lần)	1,15 (lần)
Chỉ tiêu về cơ cấu nguồn vốn			
Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	66,94%	68,47%	68,48%
Vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	33,06%	31,53%	31,52%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Doanh thu thuần/Tổng tài sản	1,74 (lần)	1,62 (lần)	1,73 (lần)
Doanh thu thuần/Vốn chủ sở hữu	5,27 (lần)	5,15 (lần)	5,49 (lần)

I.4 TỔ CHỨC VÀ NHÂN SỰ

I.4.1 Danh sách ban điều hành:

STT	Họ và tên	Chức vụ
Danh sách Ban điều hành		
1	Trần Xuân Chính	Tổng Giám đốc
2	Trần Xuân Minh	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật thi công
3	Đặng Vũ Quyền	Phó Tổng Giám đốc kỹ thuật thi công
4	Nguyễn Anh Tuấn	Phó Tổng Giám đốc kinh tế
5	Ngô Đình Khương	Kế toán trưởng

I.4.2 Chính sách và những thay đổi trong chính sách với người lao động

Tổng số CBCNV tính đến tháng 12/2019: 220 người

Lương bình quân đầu người/tháng: 8.500.000 đồng/người/tháng.

Trong đào tạo và tuyển dụng Công ty luôn tìm kiếm và tuyển dụng sử dụng tài năng, đặc biệt là những người trẻ, nhiệt huyết tạo mọi điều kiện để cá nhân phát huy hết khả năng của mình.

Thực hiện đầy đủ trách nhiệm của Công ty với người lao động, Công ty đã đóng BHXH, BHYT... theo quy định của nhà nước và Hợp đồng lao động.

Luôn quan tâm hỗ trợ, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần người lao động, trong năm 2019 công ty đã phối hợp với Công đoàn, Đoàn thanh niên trích quỹ khen thưởng, quỹ phúc lợi tổ chức các chuyến tham quan, nghỉ mát cho CBCNV và ra đình. Ngoài ra, Công ty cũng khen thưởng bằng tiền cho các cháu là con CBCNV công ty đạt thành tích cao trong học tập, tổ chức các buổi liên hoan, giao lưu thể thao tạo không khí đoàn kết, thân tình giữa các CBCNV.

I.5 CÔNG TÁC ĐẦU TƯ, TIẾP THỊ ĐẦU THẦU:

I.5.1 Công tác đầu tư:

- Trong năm 2019 đơn vị triển khai đầu tư một số máy móc, thiết bị, văn phòng với giá trị 0,08 tỷ đồng bằng 6% kế hoạch năm.

I.5.2 Công tác tiếp thị đấu thầu:

Trong năm 2019 đơn vị đã tham gia tiếp thị đấu thầu 36 công trình với giá trị 2.030,9 tỷ đồng.

+ Số công trình trúng thầu là 11 công trình với giá trị 471,58 tỷ đồng chiếm 23% trên giá trị tham gia chào thầu.

II. CÔNG TÁC QUẢN TRỊ - CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN CỦA HĐQT:

II.1 THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

STT	Họ và tên	Chức vụ
Danh sách Hội đồng quản trị		
1	Trần Xuân Chính	Chủ tịch Hội đồng quản trị
2	Trần Xuân Minh	Ủy viên Hội đồng quản trị
3	Lê Công Tinh	Ủy viên Hội đồng quản trị
4	Nguyễn Anh Tuấn	Ủy viên Hội đồng quản trị
5	Ngô Đình Khương	Ủy viên Hội đồng quản trị
Danh sách Ban kiểm soát		
1	Trần Quang Hưng	Trưởng Ban
2	Đình Hữu Phương	Thành viên
3	Nguyễn Hữu Ngoạn	Thành viên

II.2 HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm tài chính 2019 của Công ty, Hội đồng quản trị (HĐQT) báo cáo Đại hội về tình hình thực hiện nhiệm vụ của HĐQT và việc thực hiện chỉ đạo, giám sát đối với Tổng Giám đốc và bộ máy điều hành của Công ty trong năm 2019 và kế hoạch hoạt động của HĐQT năm 2019 như sau:

II.2.1 Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

- HĐQT đã thực hiện tốt chức năng giám sát bộ máy quản lý điều hành và chỉ đạo các hoạt động của Công ty. HĐQT thường xuyên trao đổi với Tổng Giám đốc và các cán bộ quản lý để bám sát các chỉ tiêu được ĐHĐCĐ giao. Quyết liệt và linh hoạt chỉ đạo điều hành để định hướng, điều chỉnh tình hình hoạt động của Công ty phù hợp với các điều kiện cụ thể từng giai đoạn, từng công trình.

- Tổng Giám đốc đồng thời là thành viên HĐQT, vì vậy hoạt động quản lý điều hành Công ty của Tổng Giám đốc đều được báo cáo đầy đủ cho HĐQT, Tổng Giám đốc đã triển khai thực hiện tốt và kịp thời các Nghị quyết, Quyết định của HĐQT; thường xuyên trao đổi, xin ý kiến HĐQT và các vấn đề phát sinh trong hoạt động quản lý Công ty.

- Tổng Giám đốc chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của Luật Doanh nghiệp, các quy định của Nhà nước có liên quan và Điều lệ tổ chức hoạt động của Công ty.

II.2.2- Các cuộc họp của HĐQT trong năm 2019:

- Cuộc họp ngày 26/01/2019- phiên họp lần I, với nội dung:

- + Kiểm điểm đánh giá tình hình thực hiện nhiệm vụ năm 2018
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý I và năm 2019.
- + Bàn giải pháp, biện pháp thực hiện.

- Cuộc họp ngày 02/04/2019: Họp HĐQT phiên họp lần II, với nội dung:

- + Triển khai kế hoạch đại hội cổ đông năm 2019.
- + Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Quý I.
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý II/2019.

- Cuộc họp ngày 08/7/2019: phiên họp lần III, với nội dung:

- + Kiểm điểm thực hiện Nghị quyết Quý II và 6 tháng đầu năm 2019.
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý III và sáu tháng cuối năm 2019.

- Cuộc họp ngày 14/10/2019: phiên họp lần IV, với nội dung:

- + Kiểm điểm thực hiện SXKD quý III, 9 tháng đầu năm 2019.
- + Thông qua kế hoạch SXKD Quý IV năm 2019.

II.2.3- Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
I	Nghị Quyết HĐQT		
I.1	01/NQ-HĐQT	26/01/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD năm 2018, nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý I năm 2019 và đề ra các

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
			biện pháp thực hiện.
I.2	02/NQ-HĐQT	02/04/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý I năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý II năm 2019; Thông qua ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền tham dự đại hội cổ đông thường niên năm 2019, Thông qua danh sách giới thiệu nhân sự bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị nhiệm kỳ 2019-2023
I.3	03/NQ-HĐQT	26/04/2019	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và phân công nhiệm vụ Thành viên HĐQT.
I.4	04/NQ-HĐQT	08/07/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD 06 tháng đầu năm 2019, nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý III năm 2019 và đề ra các biện pháp thực hiện.
I.5	05/NQ-HĐQT	04/09/2019	Ngày đăng ký cuối cùng để thực hiện quyền nhận cổ tức năm tài chính năm 2018
I.6	06/NQ-HĐQT	14/10/2019	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động SXKD quý III năm 2019; 09 tháng đầu năm 2019 và nhiệm vụ kế hoạch SXKD Quý IV năm 2019;
II	Quyết định HĐQT		
II.1	01/CT-QĐ-HĐQT	28/01/2019	Về việc phê duyệt chi lương tháng thứ 13
II.2	04/CT-QĐ-HĐQT	10/04/2019	Tái bổ nhiệm ông Nguyễn Anh Tuấn giữ Phó Tổng giám đốc
II.3	05/CT-QĐ-HĐQT	10/04/2019	Tái bổ nhiệm ông Trần Xuân Minh giữ Phó Tổng giám đốc
II.4	06/CT-QĐ-HĐQT	10/04/2019	Tái bổ nhiệm ông Ngô Đình Khương giữ chức Kế toán trưởng

STT	Số Nghị quyết/Quyết định	Ngày	Nội dung
II.5	02/CT-QĐ-HĐQT	18/04/2019	Đầu tư thiết bị phục vụ thi công xây lắp 2019
II.6	03/CT-QĐ-HĐQT	16/09/2019	Phê duyệt đơn vị kiểm toán tài chính năm 2019

II.2.4- Thù lao của HĐQT năm 2019

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019 đã chi trả đúng theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty với tổng số tiền : 468.000.000 đồng; cụ thể:

- + Thù lao chủ tịch HĐQT : 72.000.000 đồng.
- + Thù lao các thành viên HĐQT: 240.000.000 đồng
- + Thù lao TB kiểm soát: 48.000.000 đồng
- + Thù lao các thành viên ban kiểm soát: 72.000.000 đồng
- + Thù lao thư ký HĐQT: 36.000.000 đồng

Phần II

PHƯƠNG HƯỚNG, KẾ HOẠCH SXKD TRONG NĂM 2020

I. CÁC CHỈ TIÊU SXKD NĂM 2020:

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng giá trị SXKD	10³đ	320.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	265.650.000
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	54.350.000
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	310.000.000
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	300.000.000
4	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	30.472.281
5	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	8.000.000
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	9.000
7	Lao động	Người	250
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ	30.000.000
9	Đầu tư	10 ³ đ	3.500.000
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	2.150.000.000
	<i>Giá trị trúng thầu</i>	<i>10³đ</i>	<i>200.000 -250.000</i>
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8 -10%

II. TIẾN ĐỘ, THI CÔNG CÁC DỰ ÁN

1. Tiến độ các công trình thi công năm 2020:

*** Đường dây 500kV Quảng Trạch - Đốc Sỏi:**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/09/2020.

*** Đường dây 500kV Đốc Sỏi - Pleiku 2:**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/07/2020.

*** Công trình TBA 220kV Lao Bảo:**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/3/2021.

*** Công trình TBA 220kV Châu Thành:**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/6/2021.

*** Công trình TBA 220kV Sơn Động:**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 31/12/2020.

*** Công trình TBA 220kV Yên Mỹ :**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/3/2021.

*** Công trình ĐZ 500kV Sông Hậu - Đức Hòa giai đoạn 2:**

Hoàn thành bàn giao cho chủ đầu tư trước ngày 30/10/2020.

III. CÁC GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

1. Tổ chức nhân sự:

Tiếp tục hoàn thiện các quy chế, quy định và quy trình quản lý kỹ thuật, tài chính kinh tế và tiền lương để có điều chỉnh bổ sung phù hợp với thực tiễn sản xuất kinh doanh trong năm tới, khắc phục những hạn chế trong công tác quản lý;

Định biên, sắp xếp lại các phòng ban, ban quản lý, ban chỉ huy sao cho gọn nhẹ, hiệu quả trong công việc. Sắp xếp nhân sự, luân chuyển cán bộ của Công ty, đảm bảo đội ngũ cán bộ chủ chốt có năng lực, phẩm chất điều hành một cách hiệu quả; bố trí người đúng việc, tăng cường công tác tuyển dụng, thu hút cán bộ có năng lực từ bên ngoài;

Xây dựng kế hoạch làm việc với các trung tâm đào tạo, đặc biệt có chế độ thu hút đội ngũ kỹ sư, cử nhân, công nhân mới ra trường bổ sung nguồn nhân lực cho các công trình mới.

2. Công tác đầu tư:

Nhằm đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD năm 2020 và sự phát triển bền vững của Công ty theo đúng định hướng, kế hoạch đầu tư năm 2020 đơn vị dự kiến đầu tư 3,5 tỷ đồng. Trong đó :

- * Dự án nâng cao năng lực điều hành: 3,5 tỷ đồng
- Máy móc phục vụ thi công + điều hành : 2,3 tỷ đồng.
- Sửa chữa văn phòng : 1,2 tỷ đồng.

3. Công tác tiếp thị đấu thầu:

Công tác tiếp thị đấu thầu là việc làm thường xuyên nhằm tìm kiếm công việc làm cho CBCNV, ổn định và nâng cao đời sống cho CBCNV trong đơn vị duy trì và phát triển hoạt động sản xuất kinh doanh của đơn vị.

Từng bước định hình sản phẩm mũi nhọn trong lĩnh vực thương mại và dịch vụ đặc biệt chú trọng trong công tác khai thác và quản lý vận hành tòa nhà cao ốc, văn phòng.

Tập trung chỉ đạo công tác tiếp thị đấu thầu, xác định rõ công tác tiếp thị đấu thầu là mục tiêu quan trọng của Công ty, quyết định đến việc hoàn thành các chỉ tiêu SXKD năm 2020. Đảm bảo năm 2020 giá trị trúng thầu đạt từ 200 đến 250 tỷ đồng để có việc làm gối vù sang năm 2021.

4. Công tác quản lý kỹ thuật và an toàn lao động.

Tăng cường việc kiểm tra trực tiếp thi công xây lắp tại các công trình và công tác quản lý kỹ thuật tại các công trường.

Phối hợp với các ban chỉ huy, đội thi công để giải quyết những khó khăn vướng mắc tại hiện trường, cũng như công tác chỉ đạo tiến độ thi công công trình.

Kiên quyết, dứt khoát trong công tác chỉ đạo thi công với các đội, loại bỏ các đội không có năng lực.

Tăng cường giám sát khối lượng thi công hoàn thành của các đội để kịp thời chỉ đạo nghiệm thu kỹ thuật, nghiệm thu khối lượng nhanh gọn đối với các công trình xây lắp, coi đây là khâu then chốt đảm bảo hiệu quả SXKD toàn Công ty.

Tiếp tục xây dựng các biện pháp an toàn thi công cho từng hạng mục công việc cụ thể. Nghiêm cấm làm khi không có biện pháp an toàn trong thi công. Tăng cường kiểm tra sát hạch công tác an toàn lao động cho tất cả cán bộ công nhân viên trong đơn vị.

5. Công tác kinh tế - tài chính:

Xây dựng các biện pháp cụ thể để tăng cường công tác thu hồi công nợ nhằm tăng nhanh vòng quay của vốn, giảm lãi vay, nâng cao hiệu quả sử dụng vốn.

Triển khai việc thực hiện công tác hạch toán kinh doanh tiết kiệm chi phí bằng cách lập chi phí cho phù hợp với thực tế, giảm tối đa chi phí lãi vay và các chi phí quản lý khác.

Triển khai công tác xây dựng và phê duyệt giá thành từng công trình để từ đó Ban Tổng giám đốc căn cứ vào giá thành được duyệt để giao khoán cho các tổ đội.

Thực hiện công tác thanh quyết toán hàng tháng với từng đội, từng công trình, hàng tháng cập nhật chứng từ và đối chiếu công nợ giữa Công ty với các đội.

Cung cấp đầy đủ vốn, vật tư nhân lực thiết bị máy móc kịp thời cho các chủ công trình, trả lương kịp thời cho cán bộ công nhân viên nhằm đảm bảo đời sống và giúp cho cán bộ công nhân viên yên tâm công tác.

Thực hiện chế độ báo cáo tài chính kịp thời và chính xác nhằm đánh giá đúng hoạt động tài chính của đơn vị. Cung cấp đầy đủ và kịp thời nguồn vốn phục vụ thi công.

Xây dựng kế hoạch sản xuất, kế hoạch tài chính, vốn lưu động; kế hoạch thu vốn và đặc biệt là kế hoạch chi phí và lợi nhuận toàn Công ty để đảm bảo sát với thực tế. Hàng tháng kiểm điểm tình hình thực hiện kế hoạch, tìm nguyên nhân để đề ra biện pháp khắc phục kịp thời.

Tăng cường mối quan hệ với các tổ chức tín dụng (Ngân hàng, Công ty tài chính) thông qua các hợp đồng thoả thuận hợp tác, đa dạng hoá kênh huy động vốn. Đảm bảo vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty.

6. Công tác khai thác, quản lý tòa nhà:

Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ công nhân viên trong công tác vận hành tòa nhà văn phòng.

Vận hành và quản lý tòa nhà HH4, tòa nhà tổng cục hải quan, an toàn, hiệu quả.

Không để xảy ra sự cố cháy nổ nào dù là nhỏ nhất, đảm bảo việc diễn tập PCCC thường xuyên định kỳ (diễn tập quy mô nhỏ mỗi tháng 1 lần, diễn tập quy mô lớn với sự tham gia của cảnh sát PCCC khu vực 1 năm 1 lần).

Đảm bảo an ninh 24/24h trong và ngoài tòa nhà, thường xuyên tập huấn và đào tạo nghiệp vụ bảo vệ cho nhân viên an ninh định kỳ 1 lần/ năm.

Tiếp tục mở rộng quản lý tòa nhà khu vực TP. Hồ Chí Minh và TP.Hà Nội.

Kính thưa Đại hội!

Trong năm 2019, HĐQT đã hoàn thành tốt nhiệm vụ do ĐHCĐ giao. Có được kết quả này trước tiên nhờ vào sự đồng tâm hiệp lực của từng thành viên trong HĐQT, sự nỗ lực phấn đấu của Ban Tổng Giám đốc điều hành và toàn thể CBCNV trong Công ty.

Thông qua Đại hội này, HĐQT chân thành cảm ơn Ban Tổng giám đốc cùng toàn thể người lao động của Công ty, chân thành cảm ơn Quý cổ đông về những tình cảm và sự tin tưởng đã dành cho HĐQT và Công ty với mong muốn Công ty luôn ổn định và phát triển bền vững.

Xin trân trọng cảm ơn các quý vị!

Chúc Đại hội thành công tốt đẹp.

**CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ**

TRẦN XUÂN CHÍNH

BAN KIỂM SOÁT

Hà nội, ngày 20 tháng 04 năm 2020

**BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT
Trình Đại hội cổ đông thường niên năm 2020
Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà**

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông.

Căn cứ quyền hạn và nhiệm vụ của Ban Kiểm soát được quy định tại Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26 tháng 11 năm 2014, luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29 tháng 06 năm 2006.

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;

Ban Kiểm soát báo cáo tình hình hoạt động và kết quả kiểm soát tại Công ty năm 2019 với các nội dung chủ yếu như sau:

I. Kết quả hoạt động kiểm soát năm 2019:

1. Hoạt động của Ban Kiểm soát 2019:

- Ban Kiểm soát (BKS) đã thực hiện việc giám sát Hội đồng quản trị (HĐQT), Tổng giám đốc và Ban điều hành trong việc quản lý và điều hành Công ty, việc thực hiện nhiệm vụ do Đại hội đồng cổ đông giao; giám sát việc thực hiện Nghị quyết của HĐQT đối với Tổng Giám đốc và Ban điều hành;

- Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, tính trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh, trong công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty, việc tuân thủ điều lệ, các quy chế, quy định của Công ty;

- Thẩm định báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh, báo cáo tài chính của Công ty năm 2019;

2. Sự phối hợp của BKS với HĐQT, ban Tổng giám đốc và cổ đông:

- Hội đồng quản trị Công ty đã họp và ban hành nghị quyết, quyết định, theo đúng quy chế hoạt động. Trên cơ sở Nghị quyết HĐQT, Tổng Giám đốc đã điều hành Công ty thực hiện hoàn thành các Nghị quyết HĐQT giao.

- HĐQT, ban Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng đã cung cấp đầy đủ hồ sơ, tài liệu, thông tin về công tác quản lý điều hành SXKD theo yêu cầu của BKS nhằm tạo điều kiện cho BKS thực hiện quyền và nghĩa vụ theo yêu cầu của pháp luật.

- Quan hệ với cổ đông: trong năm 2019 không có văn bản nào của cổ đông gửi về BKS đề yêu cầu kiểm tra các vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành SXKD của HĐQT và ban Tổng giám đốc.

3. Kết quả Kiểm soát năm 2019:

3.1 Giám sát việc quản lý và điều hành của Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc thực hiện nhiệm vụ năm 2019 do Đại hội đồng cổ đông giao:

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty tuân thủ các quy định của pháp luật, thực hiện nghiêm túc điều lệ của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Hội đồng quản trị và Tổng giám đốc công ty đã bám sát Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019 để thực hiện quản lý và điều hành công ty, cơ bản thực hiện hoàn thành các nội dung Nghị quyết đại hội cổ đông năm 2019.

3.2 Kiểm soát tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019.

3.2.1. Kết quả thực hiện các chỉ tiêu kinh tế chủ yếu năm 2019 của Công ty như sau: ĐVT: 1.000đ

TT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2018	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ HT (%)
1	Giá trị sản lượng	292,958,251	260,000,000	284,030,726	109%
2	Doanh thu	246,653,982	245,454,545	270,618,644	110%
3	Tiền về tài khoản	302,502,474	265,000,000	260,691,767	98%
4	Lợi nhuận trước thuế	7,716,545	7,500,000	7,896,395	105%
5	Các khoản phải nộp NSNN	10,410,794	24,545,455	27,006,643	110%
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	7,800	8,000	8,500	106%
7	Tỷ lệ chia cổ tức	10%	8-10%	10%	-
8	Tỷ lệ LN/DT	3.13%	3.06%	2.92%	-

3.2.2 Nhận xét, đánh giá:

- Trong năm 2019 Ban lãnh đạo Công ty đã chỉ đạo hoàn thành tốt các mục tiêu SXKD:

+ Giá trị sản lượng thực hiện so với kế hoạch đề ra đạt 109%, doanh thu đạt 110%, lợi nhuận trước thuế đạt 105%.

+ Tiền về tài khoản đạt 98% so với kế hoạch.

+ Tỷ lệ chia cổ tức dự kiến là 10% hoàn thành so với kế hoạch đề ra.

4. Kiểm tra tính hợp lý, hợp lệ, trung thực, mức độ cẩn trọng trong quản lý tài chính, tổ chức công tác kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính.

4.1 Thẩm định Báo cáo tài chính năm 2019:

Ban Kiểm soát đã tiến hành xem xét Báo cáo tài chính của Công ty năm 2019, kiểm tra sổ sách kế toán, kiểm tra chọn mẫu một số chứng từ thu, chi, chứng từ ngân hàng, phiếu nhập xuất vật tư, chứng từ thanh toán tạm ứng, thanh toán công nợ ...; Báo cáo chi tiết công nợ, báo cáo kiểm kê tài sản, vật tư, tiền vốn, báo cáo các khoản đầu tư...

Trên cơ sở Báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty (đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán và Tư Vấn A&C), Ban Kiểm soát đã thẩm định và báo cáo Đại hội đồng cổ đông như sau:

- Công ty đã ghi chép, phản ánh các nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên sổ sách kế toán và báo cáo tài chính năm 2019 của Công ty một cách trung thực và hợp lý, tuân thủ các quy định về tài chính, kế toán, thuế hiện hành của Nhà nước.

4.1.2 Đánh giá một số chỉ tiêu tài chính:

- Tổng tài sản:	156.278.549.475 đồng
+ Tài sản ngắn hạn:	142.885.877.834 đồng
+ Tài sản dài hạn:	13.392.671.641 đồng
- Tổng nguồn vốn:	156.278.549.475 đồng
+ Nợ phải trả:	107.020.349.929 đồng
+ Nguồn vốn chủ sở hữu:	49.258.199.546 đồng
- Kết quả sản xuất kinh doanh:	
+ Tổng doanh thu bán hàng:	270.618.644.202 đồng
+ Lợi nhuận trước thuế:	7.896.395.492 đồng
+ Lợi nhuận sau thuế:	6.295.497.432 đồng

Một số chỉ tiêu đánh giá khái quát tình hình hoạt động của Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà:

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018	Năm 2019
1- Bố trí cơ cấu tài sản và cơ cấu nguồn vốn			
1.1- Cơ cấu tài sản			
- Tài sản ngắn hạn/ Tổng tài sản	%	89.14	91.43
- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	10.86	8.57
1.2- Cơ cấu nguồn vốn			
- Nợ phải trả/ Tổng nguồn vốn	%	66.94	68.48
- Nguồn vốn chủ sở hữu/ tổng nguồn vốn	%	33.06	31.52
2- Khả năng thanh toán			
2.1- Khả năng thanh toán nhanh		1.07	1.15
2.2- Khả năng thanh toán hiện hành		1.51	1.40
3- Tỷ suất sinh lời			
3.1- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /doanh thu	%	2.46	2.33

3.2- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /tổng tài sản (ROA)	%	4.29	4.03
3.3- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế /vốn chủ sở hữu (ROE)	%	12.97	12.78

*** Nhận xét, đánh giá:**

Qua xem xét, phân tích các số liệu phản ánh trên báo cáo tài chính của Công ty, Ban Kiểm soát nhận thấy:

- Tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 91,43% tăng so với năm 2018 (89,14%) và tỷ trọng Tài sản dài hạn là 8,57% giảm so với năm 2018(10,86%) điều này cho thấy cơ cấu tài sản vẫn chưa cân đối, tỷ trọng tài sản dài hạn là rất thấp 8,57%, tỷ trọng tài sản ngắn hạn là 91,43% trong đó giá trị phải thu của khách hàng 62 tỷ, điều này cho thấy vốn kinh doanh của Công ty đang bị chiếm dụng và ứ đọng.

- Chỉ số thanh toán nhanh của Công ty năm 2019 là 1,15 phản ánh khả năng hoàn trả các khoản nợ ngắn hạn là tương đối tốt. Chỉ số thanh toán hiện hành năm 2019 là 1,4% là rất tốt điều này thể hiện Công ty có thể thanh toán được hết các khoản nợ.

- Chỉ tiêu hàng tồn kho cuối năm 2019 của Công ty là 25,8 tỷ giảm tương đối so với đầu kỳ là 37 tỷ.

- Số dư tiền mặt và tiền gửi ngân hàng bình quân từng thời điểm là tương đối ổn định luôn đáp ứng vốn kịp thời cho nhu cầu SXKD.

- Trong năm 2019 các thành viên HĐQT, Tổng giám đốc và các phòng ban chức năng về cơ bản đã thực hiện quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của Pháp luật, điều lệ công ty, Nghị quyết ĐHĐCĐ.

- Công ty có tình hình tài chính lành mạnh, thực hiện đúng các quy định của Luật kế toán, Luật chứng khoán, hạch toán theo đúng chế độ, chuẩn mực kế toán Việt Nam.

- Việc quản lý và sử dụng vốn, tài sản của Công ty tuân thủ theo chế độ quản lý tài chính hiện hành, Điều lệ của Công ty và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

5. Chi trả thù lao HĐQT và BKS 2019:

Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty năm 2019 đã chi trả đúng theo Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông Công ty với tổng số tiền : 468.000.000 đồng; cụ thể:

- + Thù lao HĐQT: 312.000.000 đồng
- + Thù lao ban kiểm soát: 120.000.000 đồng
- + Thù lao thư ký HĐQT: 36.000.000 đồng

6. Kiến nghị của Ban kiểm soát:

- Đề nghị Công ty đẩy nhanh việc thu hồi vốn, giảm giá trị dở dang, giảm công nợ phải thu của khách hàng.

- Tăng cường hơn nữa công tác tiếp thị đấu thầu, công tác đầu tư.

- Nghiên cứu, xây dựng định mức tồn kho vật tư hợp lý vừa đảm bảo phục vụ kịp thời cho sản xuất, giảm mức tồn kho;

- Rà soát và định biên lại nhân sự các phòng ban, tổ đội gọn nhẹ hơn để tiết giảm được chi phí quản lý doanh nghiệp.

- Nghiên cứu sử dụng các quỹ Đầu tư phát triển, khen thưởng phúc lợi để đào tạo và nâng cao trình độ chuyên môn, kỹ thuật, nghiệp vụ cho công nhân viên, mở rộng phát triển sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

II. Kế hoạch công tác kiểm soát năm 2020:

Ban kiểm soát thay mặt Đại hội đồng cổ đông kiểm soát hoạt động kinh doanh, quản lý điều hành của Ban lãnh đạo Công ty đảm bảo tuân thủ Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành.

Nhiệm vụ cụ thể năm 2020 như sau:

- Quý I/2020:

+ Rà soát, xem xét báo cáo tài chính năm 2019

+ Giám sát các mặt hoạt động của Công ty, việc triển khai kế hoạch SXKD quý I/2020

- Quý II/2020:

+ Báo cáo kết quả kiểm soát năm 2019 trình ĐHĐCĐ thường niên 2020

+ Xem xét báo cáo tài chính quý I/2020

+ Kiểm tra tình hình thực hiện Nghị quyết của ĐHĐCĐ thường niên

- Quý III/2020:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý II/2020

+ Xem xét tình hình thực hiện SXKD quý III/2020, công tác đầu tư, thu hồi vốn, quyết toán các công trình.

- Quý IV/2020:

+ Xem xét báo cáo tài chính quý II,IV/2020

+ Xem xét tình hình thực hiện chế độ đối với người lao động, công tác thanh quyết toán thu hồi vốn các công trình.

+ Rà soát đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD năm 2020

+ Rà soát số liệu, sổ sách chứng từ để chuẩn bị cho BCTC năm 2020

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**

Nơi nhận:

- Như trên;

- HDQT, TGD Công ty;

- Lưu Ban KS.

Trần Quang Hưng

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
“V/v: Lựa chọn đơn vị kiểm toán BCTC 2020”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
 - Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Để thực hiện việc kiểm toán độc lập các Báo cáo tài chính năm 2020 của Công ty CP Xây lắp và Dịch Vụ Sông Đà theo đúng quy định của pháp luật và điều lệ công ty. Hội Đồng quản trị công ty kính trình ĐHĐCĐ ủy quyền cho HĐQT công ty lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập có đầy đủ tư cách pháp nhân để kiểm toán BCTC năm 2020 theo đúng quy định của Luật Doanh nghiệp và Luật Chứng Khoán quy định.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐỒNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

“V/v: Phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận
và chia cổ tức năm 2019”

Căn cứ:

- Điều lệ tổ chức; Quy chế quản lý tài chính của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Báo cáo tài chính năm 2019 đã kiểm toán;

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội Đồng Cổ đông phê duyệt phương án phân phối lợi nhuận năm 2019 như sau:

TT	Chỉ tiêu	Đvt	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	đồng	7.896.395.492
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	đồng	1.600.898.060
3	Lợi nhuận sau thuế năm 2019	đồng	6.295.497.432
4	Tổng lợi nhuận phân phối	đồng	6.295.497.432
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	đồng	2.665.947.689
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	đồng	629.549.743
-	Chia cổ tức (10.000 đồng/cổ phần, tỷ lệ 10%)	đồng	3.000.000.000

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020

“V/v: Thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát”

Căn cứ:

- Luật doanh nghiệp;
 - Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua mức tiền lương, thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát như sau:

I. Về chi phí thù lao HĐQT và Ban kiểm soát năm 2019:

Tình hình chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát Công ty cụ thể như sau:

Tổng chi phí chi trả là 468.000.000, đồng

(Bằng chữ: Bốn trăm sáu mươi tám triệu đồng chẵn)

Dvt: Đồng

TT	CHỨC DANH	Số lượng	Số tháng	Tổng số thù lao năm 2019
1	Chủ tịch HĐQT	1	12	72.000.000
2	Thành viên HĐQT	4	12	240.000.000
3	Trưởng BKS	1	12	48.000.000
4	Thành viên BKS	2	12	72.000.000
5	Thư ký HĐQT	1	12	36.000.000
	Tổng cộng			468.000.000

II. Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT và Ban kiểm soát năm 2020:

Việc xây dựng kế hoạch thù lao năm 2020 của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát Công ty gắn trên cơ sở các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020 được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua. Vì vậy, đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua mức thù lao cho Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2020 như sau:

1. Khi tỷ lệ hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh chủ yếu của Công ty lớn hơn hoặc bằng 100% thì thù lao HĐQT và Ban kiểm soát là:
 - Chủ tịch HĐQT: 6.000.000 đồng/tháng

- Thành viên HĐQT: 5.000.000 đồng/người/tháng
 - Trưởng Ban kiểm soát: 4.000.000 đồng/người/tháng
 - Thành viên Ban kiểm soát: 3.000.000 đồng/người/tháng
 - Thư ký HĐQT: 3.000.000 đồng/người/tháng
2. Mức thưởng khi hoàn thành vượt mức các chỉ tiêu năm 2020: Khi hoàn thành vượt mức tất cả các chỉ tiêu kinh tế năm 2020, Công ty được trích 10% lợi nhuận sau thuế vượt kế hoạch nhưng không quá 200 triệu đồng để thưởng cho HĐQT, Ban kiểm soát và cán bộ quản lý Công ty.
3. Trong trường hợp Công ty thực hiện dưới 100% kế hoạch thì mức thù lao HĐQT và Ban kiểm soát sẽ tương ứng với mức độ hoàn thành kế hoạch.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Xin trân trọng cảm ơn.

Nơi nhận:

- ĐH cổ đông;
- Lưu HĐQT, TCKT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Chính

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

**TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020**

**“Về việc thông qua Quy chế quản trị nội bộ
của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà”**

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà đã được thông qua.

Để hoàn thiện công tác Quản trị nội bộ công ty phù hợp với Luật doanh nghiệp và các văn bản hướng dẫn mới nhất hiện nay Hội đồng quản trị xin trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

(Có bản dự thảo chi tiết kèm theo)

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhân:

- ĐH cổ đông;
- L- u HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Chính

**QUY CHẾ NỘI BỘ VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY
CỦA CÔNG TY XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**



SDSEC

Hà Nội, tháng 05 năm 2020

**QUY CHẾ QUẢN TRỊ
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ**

(Ban hành kèm theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số /ngày / 2020
của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà)

Dự thảo

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1 : Ý nghĩa, phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Quy chế nội bộ về quản trị Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà được xây dựng theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật chứng khoán, các quy định về quản trị công ty áp dụng cho các công ty đại chúng và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà .

2. Quy chế này đề ra những nguyên tắc cơ bản về quản trị Công ty để bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cổ đông, thiết lập những chuẩn mực về hành vi, đạo đức nghề nghiệp của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban kiểm soát và Người điều hành khác của Công ty.

3. Quy chế này là cơ sở để đánh giá việc thực hiện quản trị doanh nghiệp của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

4. Quy chế này sẽ điều chỉnh các nội dung chủ yếu sau:

- a. Trình tự, thủ tục về triệu tập và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông;
- b. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm thành viên Hội đồng Quản trị;
- c. Trình tự và thủ tục tổ chức họp Hội đồng Quản trị;
- d. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị (nếu có);
- đ. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty (nếu có);
- e. Đề cử, ứng cử, bầu, miễn nhiệm và bãi nhiệm Kiểm soát viên;
- f. Lựa chọn, bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành Công ty;
- g. Phối hợp hoạt động giữa Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Tổng giám đốc;
- h. Quy định về đánh giá hàng năm đối với hoạt động, khen thưởng và kỷ luật đối với thành viên Hội đồng Quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và những Người điều hành khác;

i. Quy định báo cáo và công bố thông tin.

5. Đối tượng áp dụng của quy chế này bao gồm:

- a. Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
- b. Cổ đông và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của của cổ đông;
- c. Thành viên Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành khác của Công ty và tổ chức, cá nhân là người có liên quan của Hội đồng quản trị, Kiểm soát viên, người điều hành Công ty;
- d. Tổ chức và cá nhân có quyền lợi liên quan đến Công ty.

Điều 2: Giải thích từ ngữ

1. Trong Quy chế này, các từ ngữ sau đây được hiểu như sau:

- a. “Quản trị công ty”: là hệ thống các quy tắc để đảm bảo cho công ty được định hướng điều hành và được kiểm soát một cách có hiệu quả vì quyền lợi của cổ đông và những người liên quan đến công ty. Các nguyên tắc quản trị công ty bao gồm:

- Đảm bảo một cơ cấu quản trị hợp lý;

- Đảm bảo hiệu quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;
- Đảm bảo quyền lợi của cổ đông và những người có liên quan;
- Đảm bảo đối xử công bằng giữa các cổ đông;
- Công khai, minh bạch trong hoạt động của công ty.

b. “Công ty”: là Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

c. “Điều lệ”: là Điều lệ Tổ chức và hoạt động của công ty được Đại hội đồng Cổ đông thông qua.

d. “Cổ đông”: là tổ chức hay cá nhân sở hữu ít nhất một cổ phần đã phát hành của Công ty, được ghi tên trong Sổ đăng ký cổ đông của công ty.

đ. “Đại hội đồng Cổ đông”: là cơ quan quyết định cao nhất của công ty, gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

e. “Người có liên quan”: là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại Khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp và Khoản 34, Điều 6 của Luật Chứng khoán

f. “Thành viên Hội đồng quản trị không điều hành”: là thành viên Hội đồng quản trị không phải là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và những cán bộ quản lý khác được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

g. “Thành viên độc lập Hội đồng quản trị”: là thành viên Hội đồng quản trị đáp ứng đủ các điều kiện quy định tại Luật Doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán hiện hành.

h. "Người điều hành": là Tổng giám đốc, Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng, và các vị trí quản lý khác trong công ty được Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Trong quy chế này, các tham chiếu tới một hoặc một số điều khoản hoặc văn bản pháp luật sẽ bao gồm cả những sửa đổi bổ sung hoặc văn bản thay thế các văn bản đó.

CHƯƠNG II

TRÌNH TỰ, THỦ TỤC VỀ TRIỆU TẬP VÀ BIỂU QUYẾT TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 4. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp

1. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập dựa trên sổ đăng ký cổ đông của công ty. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không sớm hơn năm (05) ngày trước ngày gửi giấy mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Thông báo về việc chốt danh sách cổ đông có quyền tham dự họp phải được đăng tải trên trang thông tin điện tử của công ty, trong đó nêu rõ các nội dung ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện các quyền, ngày giao dịch mà người mua không được hưởng quyền, lý do và mục đích họp cũng như thời gian, địa điểm và nội dung họp Đại hội đồng cổ đông dự kiến.

Điều 5. Thông báo triệu tập Đại hội đồng cổ đông

1. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông đồng thời công bố trên phương tiện thông tin của Sở giao dịch chứng khoán, trên trang thông tin điện tử của công ty. Thông báo họp Đại hội đồng cổ đông phải được gửi trước ít nhất mười (10) ngày trước ngày họp Đại hội đồng cổ đông, (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ, được trả cước phí hoặc được bỏ vào hòm thư). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo

mời họp phải nêu rõ địa chỉ trang thông tin điện tử để các cổ đông có thể tiếp cận.

2. Công ty không được hạn chế cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông và tạo điều kiện cho cổ đông thực hiện việc ủy quyền đại diện tham gia Đại hội đồng cổ đông hoặc bỏ phiếu bằng thư bảo đảm khi cổ đông có yêu cầu. Công ty phải hướng dẫn thủ tục ủy quyền và lập giấy ủy quyền cho các cổ đông theo quy định.

Điều 6. Cách thức đăng ký tham dự Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có thể đăng ký tham dự họp Đại hội đồng cổ đông theo cách thức đã ghi trong thông báo, bao gồm một trong các cách thức sau: đăng ký trực tiếp, qua điện thoại, fax, gửi thư hoặc gửi thư điện tử cho công ty trước thời hạn ghi trong thư mời họp Đại hội đồng cổ đông.

2. Nếu cổ đông không thể tham dự Đại hội thì có thể ủy quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp cổ đông là tổ chức sở hữu ít nhất mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền tối đa 03 người tham dự Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu biểu quyết của mỗi người đại diện, nếu không xác định sẽ được coi là chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền. Việc ủy quyền cho người đại diện họp phải được lập thành văn bản theo mẫu của công ty đã gửi kèm thư mời họp và phải đảm bảo các yêu cầu sau đây:

- Trường hợp cổ đông cá nhân là Người ủy quyền thì phải có chữ ký của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);

- Trường hợp cổ đông tổ chức là người ủy quyền thì phải có chữ ký của người đại diện theo ủy quyền, người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp (trường hợp ủy quyền cho cá nhân)/Người đại diện theo pháp luật của tổ chức được ủy quyền (trường hợp ủy quyền cho tổ chức);

- Trường hợp khác thì phải có chữ ký của người đại diện theo pháp luật của cổ đông và người được ủy quyền dự họp;

- Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải mang theo chứng minh nhân dân, thẻ căn cước hoặc hộ chiếu để kiểm tra và nộp lại văn bản bản gốc giấy ủy quyền trước khi vào họp.

Điều 7. Cách thức bỏ phiếu, cách thức kiểm phiếu, thông báo kết quả biểu quyết

1. Khi tiến hành đăng ký cổ đông, công ty sẽ cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện được ủy quyền có quyền biểu quyết một mã số, chỗ ngồi và một thẻ biểu quyết, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên người được ủy quyền và số phiếu biểu quyết của cổ đông đó tương ứng với cổ phần mà cổ đông đang nắm giữ. Thẻ biểu quyết này dùng để biểu quyết tất cả các vấn đề cần biểu quyết trong Đại hội.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Khi tiến hành biểu quyết từng vấn đề tại Đại hội phải tổng hợp số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề. Tổng số thẻ ủng hộ, phản đối hay số thẻ không có ý kiến gì, sẽ được Chủ tọa thông báo ngay sau khi tiến hành biểu quyết vấn đề đó.

3. Theo quyết định của ít nhất sáu mươi lăm phần trăm (65%) tổng số cổ phần của các cổ đông và người đại diện của cổ đông dự họp, Chủ tọa phải mời tổ chức trung lập thực hiện việc kiểm phiếu đối với các vấn đề nhạy cảm. Trong trường hợp này, việc kiểm phiếu phải có chứng kiến của ít nhất hai (02) cổ đông trong số những người yêu cầu phải có tổ chức trung lập kiểm phiếu.

4. Tổ chức trung lập được mời kiểm phiếu là tổ chức trong nước bất kỳ do Chủ tọa lựa chọn với điều kiện là tổ chức này không phải là người có liên quan của những người có quyền và nghĩa vụ trong vấn đề nhạy cảm mà Đại hội đồng cổ đông đang thảo luận, không phải là người có liên quan của thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác. Người có liên quan được xác định theo quy định của khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán và khoản 17 Điều 4 Luật Doanh nghiệp.

5. Kết quả biểu quyết được thông báo ngay tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông sau khi hoàn thành việc kiểm phiếu; trường hợp việc kiểm phiếu kéo dài sang ngày hôm sau thì Chủ tọa có trách nhiệm thông báo cho cổ đông dự họp kết quả kiểm phiếu thông qua website của công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

6. Trường hợp tất cả cổ đông đại diện một trăm phần trăm (100%) số cổ phần có quyền biểu quyết trực tiếp tham dự hoặc thông qua đại diện được uỷ quyền tại Đại hội đồng cổ đông, những quyết định được Đại hội đồng cổ đông thông qua đều được coi là hợp lệ kể cả trong trường hợp Đại hội cổ đông không được triệu tập theo đúng trình tự và thủ tục quy định tại Điều lệ công ty và Quy chế này hoặc vấn đề được thông qua không có trong chương trình Đại hội.

Điều 8. Cách thức phản đối, yêu cầu hủy bỏ biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông có quyền phản đối biên bản, nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông bằng cách yêu cầu thư ký cuộc họp ghi ý kiến phản đối vào biên bản cuộc họp nếu nghị quyết công bố ngay tại cuộc họp, hoặc gửi văn bản đến Hội đồng Quản trị trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày biên bản, nghị quyết của Đại hội được gửi cho các cổ đông và được công bố trên website của Công ty.

2. Cổ đông, thành viên Hội đồng Quản trị, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc có quyền yêu cầu tòa án hoặc trọng tài xem xét, hủy bỏ quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 24 của Điều lệ. Các chi phí liên quan đến thủ tục yêu cầu hủy bỏ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông sẽ được thực hiện theo quy định của luật tố tụng, các quy định của pháp luật hiện hành.

3. Trong mọi trường hợp, cổ đông vẫn phải tuân thủ nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông cho đến khi có phán quyết có hiệu lực của tòa án hoặc trọng tài về việc hủy nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Điều 9. Ghi và lập biên bản Đại hội đồng cổ đông

1. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông chịu trách nhiệm ghi toàn bộ diễn biến Đại hội, lập biên bản và đề nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua tại cuộc họp.

2. Biên bản được lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng. Biên bản phải bao gồm các nội dung chủ yếu quy định tại Luật Doanh nghiệp.

3. Thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải đọc dự thảo biên bản tại đại hội để các cổ đông dự họp kiểm tra nội dung trước khi trình Chủ tọa ký.

3. Chủ tọa và thư ký cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

4. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, kèm theo phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, phiếu biểu quyết, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết toàn văn được thông qua tại đại hội, các tài liệu gửi kèm theo thư mời và các tài liệu phát tại Đại hội phải được lưu giữ tại trụ sở

chính của công ty tối thiểu mười lăm (15) năm kể từ ngày ban hành.

Điều 10. Thông báo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông cho cổ đông và công bố ra công chúng

1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông phải được thông báo đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày Nghị quyết được thông qua; việc gửi biên bản họp Đại hội đồng cổ đông có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của công ty.

2. Công ty phải tổ chức công bố thông tin về Đại hội đồng cổ đông ra công chúng, tuân thủ theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Điều 11. Việc Đại hội đồng cổ đông thông qua Nghị quyết bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản

Công ty đã quy định trong Điều 23 của Điều lệ và/hoặc trong các quy định nội bộ khác (nếu có) về nguyên tắc, nội dung, trình tự, thủ tục lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản, công ty phải đảm bảo gửi, công bố đầy đủ tài liệu và đảm bảo thời gian hợp lý cho các cổ đông xem xét tài liệu trước khi gửi phiếu biểu quyết như trường hợp tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông.

CHƯƠNG III

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 12. Tiêu chuẩn thành viên Hội đồng quản trị

Ngoài các tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 151 Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty thì thành viên Hội đồng quản trị công ty cần có các tiêu chuẩn, điều kiện sau đây:

- Thành viên Hội đồng quản trị cần hạn chế nắm giữ kiêm nhiệm chức vụ trong bộ máy điều hành của công ty để đảm bảo có sự tách biệt giữa vai trò giám sát và điều hành công ty.

- Có thể đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị của công ty khác nhưng không được đồng thời là thành viên Hội đồng quản trị tại quá năm (05) công ty khác.

- Thành viên Hội đồng quản trị không nhất thiết phải là cổ đông của công ty.

- Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng giám đốc.

Điều 13. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí thành viên Hội đồng quản trị

1. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (06) tháng có quyền gộp số quyền biểu quyết của từng người lại với nhau thành nhóm cổ đông để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (5%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) đến dưới sáu mươi phần trăm (60%) được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ sáu mươi phần trăm (60%) đến dưới bảy mươi phần trăm (70%) được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ bảy mươi phần trăm (70%)

đến dưới tám mươi phần trăm (80%) được đề cử tối đa bảy (07) ứng viên; và từ tám mươi phần trăm (80%) đến dưới chín mươi phần trăm (90%) được đề cử tối đa tám (08) ứng viên.

3. Trường hợp số lượng ứng viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng cử viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế đề cử được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử theo quy định pháp luật.

4. Danh sách, lý lịch và các thông tin có liên quan của các ứng viên được đề cử hoặc ứng cử để bầu vào Hội đồng Quản trị, Ban kiểm soát phải được gửi về cho Hội đồng Quản trị đương nhiệm.

5. Trường hợp đã xác định được trước ứng viên, thông tin liên quan đến các ứng viên Hội đồng quản trị được đưa vào tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông và công bố tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác và hợp lý của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị.

Điều 14. Cách thức bầu thành viên Hội đồng quản trị

1. Việc bầu thành viên Hội đồng Quản trị được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng Quản trị và cổ đông có quyền dồn hết tổng số phiếu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên hoặc phân bố đồng đều.

2. Phiếu bầu do Ban tổ chức in sẵn, có danh sách các ứng viên, sắp xếp theo thứ tự theo bảng chữ cái tiếng Việt, có ghi giá trị hoặc số cổ phiếu, có đóng dấu công ty.

3. Cổ đông có quyền bầu cho chính mình nếu họ có tên trong danh sách ứng cử viên ghi trong phiếu bầu cử.

4. Phiếu bầu được phát tại buổi họp Đại hội đồng cổ đông. Trên mỗi phiếu bầu có ghi tên những người ứng cử vào Hội đồng Quản trị, thông tin về cổ đông và tổng số cổ phần có quyền biểu quyết mà họ đại diện. Cổ đông phải kiểm tra số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.

5. Phiếu bầu cử không hợp lệ là phiếu thuộc một hoặc nhiều trường hợp sau:

- Phiếu không phải của Ban kiểm phiếu phát hành;
- Phiếu có tổng số quyền đã biểu quyết cho những ứng cử viên vượt quá tổng số quyền được biểu quyết của cổ đông đó (gồm quyền sở hữu và được ủy quyền);
- Phiếu có tẩy xóa, sửa chữa nội dung;
- Phiếu bầu có tên những người ngoài danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật hoặc quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

6. Ứng viên trúng cử thành viên Hội đồng quản trị được xác định theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ công ty, tiêu chí quy chế bầu cử được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi bầu cử.

7. Kết quả bầu cử được công nhận sau khi biên bản bầu cử đã được Chủ tọa phê chuẩn và nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Điều 15. Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Sau khi có kết quả bầu cử thành viên Hội đồng Quản trị của Đại hội đồng cổ đông,

Hội đồng Quản trị phải lựa chọn trong số các thành viên của mình để bầu ra một (01) Chủ tịch.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không kiêm nhiệm chức vụ Tổng giám đốc của Công ty.

Điều 16. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thành viên Hội đồng quản trị có thể bị miễn nhiệm, bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

- Không đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Hội đồng quản trị theo quy định Luật doanh nghiệp hoặc bị luật pháp cấm không được làm thành viên Hội đồng quản trị;
- Có đơn từ chức;
- Bị rối loạn tâm thần và thành viên khác của Hội đồng quản trị có những bằng chứng chuyên môn chứng tỏ người đó không còn năng lực hành vi;
- Không tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị trong vòng sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Cung cấp thông tin cá nhân sai khi gửi cho công ty với tư cách là ứng viên Hội đồng quản trị;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 17. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG IV

TRÌNH TỰ VÀ THỦ TỤC HỌP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 18. Thông báo họp Hội đồng quản trị

1. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được gửi cho các thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Thành viên Hội đồng quản trị có thể từ chối thông báo mời họp bằng văn bản, việc từ chối này có thể được thay đổi hoặc hủy bỏ bằng văn bản của thành viên Hội đồng quản trị đó. Thông báo họp Hội đồng quản trị phải được làm bằng văn bản tiếng Việt và phải thông báo đầy đủ thời gian, địa điểm họp, chương trình họp, nội dung các vấn đề thảo luận, kèm theo tài liệu cần thiết về những vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

2. Thông báo mời họp được gửi bằng thư, fax, thư điện tử hoặc phương tiện khác, nhưng phải bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị và các Kiểm soát viên được đăng ký tại công ty.

Điều 19. Điều kiện tổ chức họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập các cuộc họp Hội đồng quản trị định kỳ và bất thường, lập chương trình nghị sự, thời gian và địa điểm họp ít nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày họp. Chủ tịch có thể triệu tập họp khi xét thấy cần thiết, nhưng mỗi quý phải họp ít nhất một (01) lần.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị, không được trì hoãn nếu không có lý do chính đáng, khi một trong số các đối tượng dưới đây đề nghị bằng văn bản nêu rõ mục đích cuộc họp, vấn đề cần thảo luận:

- Ban kiểm soát;
- Tổng giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người điều hành khác;
- Thành viên độc lập Hội đồng quản trị;
- Ít nhất hai (02) thành viên Hội đồng quản trị;

3. Các cuộc họp Hội đồng quản trị tại điểm 2 Điều này phải được tiến hành trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ khi có đề xuất họp. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị không chấp nhận triệu tập họp theo đề nghị thì Chủ tịch phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với công ty; những người đề nghị tổ chức cuộc họp có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

4. Trường hợp có yêu cầu của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị để bàn về báo cáo kiểm toán và tình hình công ty.

5. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị được tiến hành khi có ít nhất ba phần tư (3/4) tổng số thành viên Hội đồng quản trị có mặt trực tiếp hoặc thông qua người đại diện (người được ủy quyền) nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận.

Trường hợp không đủ số thành viên dự họp theo quy định, cuộc họp phải được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp triệu tập lần thứ hai được tiến hành nếu có hơn một nửa (1/2) số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

Điều 20. Cách thức biểu quyết

1. Thành viên Hội đồng quản trị có thể gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất một (01) giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả người dự họp.

2. Trừ quy định tại điểm 1 Điều này, mỗi thành viên Hội đồng quản trị hoặc người được ủy quyền theo quy định tại điểm 5, Điều 19 Quy chế này trực tiếp có mặt với tư cách cá nhân tại cuộc họp Hội đồng quản trị có một (01) phiếu biểu quyết;

3. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết về các hợp đồng, các giao dịch hoặc đề xuất mà thành viên đó hoặc người liên quan tới thành viên đó có lợi ích và lợi ích đó mâu thuẫn hoặc có thể mâu thuẫn với lợi ích của công ty. Thành viên Hội đồng quản trị không được tính vào tỷ lệ thành viên tối thiểu có mặt để có thể tổ chức cuộc họp Hội đồng quản trị về những quyết định mà thành viên đó không có quyền biểu quyết;

4. Theo quy định tại điểm 5 Điều này, khi có vấn đề phát sinh tại cuộc họp liên quan đến lợi ích hoặc quyền biểu quyết của thành viên Hội đồng quản trị mà thành viên đó không tự nguyện từ bỏ quyền biểu quyết, phán quyết của chủ tọa là quyết định cuối cùng, trừ trường hợp tính chất hoặc phạm vi lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị liên quan chưa được công bố đầy đủ;

5. Kiểm soát viên có quyền dự cuộc họp Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

Điều 21. Cách thức thông qua Nghị quyết của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị thông qua các quyết định và ra nghị quyết trên cơ sở đa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và phản đối ngang bằng nhau, phiếu biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng quản trị là phiếu quyết định.

2. Nghị quyết theo hình thức lấy ý kiến bằng văn bản được thông qua trên cơ sở ý kiến tán thành của đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết. Nghị quyết này có hiệu lực và giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp.

Điều 22. Ghi biên bản họp Hội đồng quản trị

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị phải được ghi biên bản và có thể ghi âm, ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt và có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài, có các nội dung chủ yếu sau đây:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích, chương trình và nội dung họp;
- Thời gian, địa điểm họp;
- Họ, tên từng thành viên dự họp hoặc người được ủy quyền dự họp và cách thức dự họp; họ, tên các thành viên không dự họp và lý do;
- Các vấn đề được thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp;
- Tóm tắt phát biểu ý kiến của từng thành viên dự họp theo trình tự diễn biến của cuộc họp;
- Kết quả biểu quyết trong đó ghi rõ những thành viên tán thành, không tán thành và không có ý kiến;
- Các vấn đề đã được thông qua;
- Họ, tên, chữ ký chủ tọa và người ghi biên bản.

2. Biên bản họp Hội đồng quản trị phải được thông qua và biểu quyết nhất trí tại cuộc họp Hội đồng quản trị.

3. Biên bản họp Hội đồng quản trị và tài liệu sử dụng trong cuộc họp phải được lưu giữ tại trụ sở chính của công ty.

4. Biên bản lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài (nếu cần thiết) có hiệu lực ngang nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung biên bản tiếng Việt và tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản tiếng Việt có hiệu lực áp dụng.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm gửi biên bản họp Hội đồng quản trị tới các thành viên và biên bản đó là bằng chứng xác thực về công việc đã được tiến hành trong cuộc họp trừ khi có ý kiến phản đối về nội dung biên bản trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày gửi.

Điều 23. Thông báo Nghị quyết Hội đồng quản trị

Công ty có trách nhiệm công bố thông tin về Nghị quyết của Hội đồng quản trị trong nội bộ công ty và cho các cơ quan hữu quan (nếu được yêu cầu), hoặc trên các phương tiện thông tin đại chúng, trên trang website của công ty theo trình tự và quy định của pháp luật doanh nghiệp và pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG V

ĐỀ CỬ, ỨNG CỬ, BẦU, MIỄN NHIỆM VÀ BÃI NHIỆM KIỂM SOÁT VIÊN

Điều 24. Tiêu chuẩn Kiểm soát viên

Kiểm soát viên phải có tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

- Có năng lực hành vi dân sự đầy đủ và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

- Không phải là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý tại công ty; không nhất thiết phải là cổ đông hoặc người lao động của công ty;
- Phải là kiểm toán viên hoặc kế toán viên;
- Không làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của công ty;
- Không là thành viên hay nhân viên của công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty trong ba (03) năm liền trước đó;
- Các tiêu chuẩn và điều kiện khác theo quy định khác của pháp luật có liên quan và Điều lệ công ty.

Điều 25. Cách thức cổ đông, nhóm cổ đông ứng cử, đề cử người vào vị trí Kiểm soát viên

Việc ứng cử, đề cử Kiểm soát viên được thực hiện tương tự đối với ứng cử đề cử thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 13 Quy chế này. Tỷ lệ đề cử ứng viên Ban kiểm soát như sau:

- Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất sáu (6) tháng có quyền gộp số phiếu biểu quyết của từng người lại với nhau để đề cử các ứng viên Ban kiểm soát. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ năm phần trăm (05%) đến dưới mười phần trăm (10%) tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ mười phần trăm (10%) đến dưới ba mươi phần trăm (30%) được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ ba mươi phần trăm (30%) đến dưới bốn mươi phần trăm (40%) được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ bốn mươi phần trăm (40%) đến dưới năm mươi phần trăm (50%) được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ năm mươi phần trăm (50%) trở lên được đề cử tối đa năm (05) ứng viên.
- Trường hợp số lượng các ứng viên Kiểm soát viên thông qua đề cử và ứng cử không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề cử thêm ứng viên hoặc tổ chức đề cử theo cơ chế được công bố rõ ràng và phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trước khi tiến hành đề cử.

Điều 26. Cách thức bầu Kiểm soát viên

Việc bầu Kiểm soát viên được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu và tiến hành theo cách thức tương tự đối với bầu thành viên Hội đồng quản trị quy định tại Điều 14 Quy chế này.

Điều 27. Các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

1. Kiểm soát viên bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm Kiểm soát viên theo quy định tại Luật doanh nghiệp;
 - Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong sáu (06) tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;
 - Có đơn từ chức và được chấp thuận;
 - Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty.
2. Kiểm soát viên bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:
 - Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;
 - Vi phạm nghiêm trọng hoặc vi phạm nhiều lần nghĩa vụ của Kiểm soát viên quy định của Luật doanh nghiệp và Điều lệ công ty;

- Theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 28. Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên

Thông báo về bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Kiểm soát viên phải được công bố ra công chúng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

CHƯƠNG VI

THÀNH LẬP VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÁC TIỂU BAN THUỘC HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 29. Thành lập và hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ...
2. Số lượng và cơ cấu thành viên của các tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định, nhưng nên có ít nhất ba (03) người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên độc lập Hội đồng quản trị/thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị.
3. Tiêu chuẩn Trưởng tiểu ban và các thành viên của tiểu ban cũng như trách nhiệm của các tiểu ban và từng thành viên do Hội đồng quản trị quy định.
4. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban là thành viên Hội đồng quản trị.
5. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị, hoặc của người có tư cách thành viên tiểu ban Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ công ty.
6. Trường hợp công ty không thành lập các tiểu ban thì Hội đồng quản trị cử người phụ trách riêng về từng vấn đề như kiểm toán, lương thưởng, nhân sự...

CHƯƠNG VII

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM VÀ MIỄN NHIỆM NGƯỜI ĐIỀU HÀNH CÔNG TY

Điều 30. Tiêu chuẩn Người điều hành công ty

1. Tiêu chuẩn của Tổng giám đốc và điều kiện làm Tổng giám đốc tuân thủ theo quy định tại Điều 65 Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
2. Tiêu chuẩn và điều kiện được bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc:
 - a. Có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm quản lý doanh nghiệp.
 - b. Là người có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của công ty, có năng lực tổ chức chỉ đạo và thực hiện các công việc được giao trong lĩnh vực được phân công.
 - c. Trình độ, kinh nghiệm:
 - Phải có trình độ chuyên môn trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của công ty từ trình độ đại học trở lên.
 - Thời gian công tác thực tế trong một hoặc các lĩnh vực quản lý kinh doanh của công ty ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
3. Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Kế toán trưởng công ty.
 - a. Kế toán trưởng công ty có tiêu chuẩn, điều kiện được quy định tại Luật Kế toán và các quy định khác của pháp luật.

b. Về phẩm chất đạo đức: Có phẩm chất đạo đức nghề nghiệp, trung thực, liêm khiết, có ý thức chấp hành và đấu tranh bảo vệ chính sách, chế độ, các quy định về quản lý kinh tế, tài chính của pháp luật và của công ty.

c. Về trình độ:

- Phải có trình độ chuyên môn, nghiệp vụ về kế toán từ trình độ đại học trở lên.
- Thời gian công tác thực tế là kế toán ít nhất năm (05) năm tính đến ngày được bổ nhiệm.
- Đối với Kế toán trưởng, phải có chứng chỉ kế toán trưởng theo quy định của pháp luật kế toán.

4. Người điều hành khác: Tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm như tiêu chuẩn và điều kiện bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc.

Điều 31. Trình tự, thủ tục bổ nhiệm Người điều hành của công ty

1. Tổng giám đốc:

Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên trong Hội đồng quản trị làm Tổng Giám đốc và ký hợp đồng quy định mức lương, thù lao, lợi ích và các điều khoản khác liên quan. Thông tin về mức lương, trợ cấp, quyền lợi của Tổng giám đốc phải được báo cáo trong Đại hội đồng cổ đông thường niên và được nêu trong báo cáo thường niên của Công ty.

Các thành viên Hội đồng quản trị có thể đề cử ứng cử viên hoặc tự ứng cử cho vị trí Tổng giám đốc. Trường hợp có nhiều ứng cử viên thì Hội đồng quản trị có thể xem xét, phỏng vấn và thực hiện các công việc khác (như tiến hành thăm dò ý kiến trong lãnh đạo chủ chốt công ty, ...) để lựa chọn người được bổ nhiệm.

Hồ sơ đề nghị Hội đồng quản trị bổ nhiệm Tổng giám đốc do người đề cử ứng cử viên chuẩn bị, bao gồm:

- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự kê khai nêu rõ nhân thân, học vấn, kinh nghiệm;
- Bản kê khai tài sản, thu nhập;
- Chương trình hành động;
- Bản tự nhận xét đánh giá quá trình công tác;
- Các bản sao văn bằng, chứng chỉ đào tạo, bồi dưỡng (có công chứng hoặc đóng dấu của cơ quan sao y bản chính);
- Các kết luận kiểm tra, thanh tra giải quyết khiếu nại, tố cáo và các giấy tờ liên quan khác đối với nhân sự đề nghị bổ nhiệm (nếu có).

Toàn bộ hồ sơ nêu trên phải được gửi đến các thành viên Hội đồng quản trị dự họp cùng với tài liệu mời họp, trừ trường hợp các thành viên Hội đồng quản trị không có ý kiến phản đối về thời gian gửi tài liệu. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết về việc bổ nhiệm để Chủ tịch Hội đồng quản trị ký quyết định bổ nhiệm.

2. Việc bổ nhiệm Phó Tổng giám đốc, Kế toán trưởng và Người điều hành khác do Hội đồng quản trị bổ nhiệm trên cơ sở đề xuất của Tổng giám đốc. Hồ sơ đề nghị bổ nhiệm thực hiện như hồ sơ đề nghị bổ nhiệm Tổng giám đốc.

Điều 32. Ký hợp đồng lao động đối với Người điều hành

Sau khi có quyết định bổ nhiệm Người quản lý công ty, Chủ tịch Hội đồng quản trị ký hợp đồng lao động (hoặc phụ lục hợp đồng lao động) với Người điều hành. Nội dung hợp đồng lao động phải ghi rõ nguyên tắc trả thù lao, mức thu nhập, các quyền lợi được hưởng, trách nhiệm và quyền hạn. Nội dung của hợp đồng lao động phải tuân thủ các quy định của pháp luật lao động và Điều lệ công ty.

Điều 33. Các trường hợp miễn nhiệm, từ chức đối với Người điều hành

1. Người điều hành xin từ chức phải làm đơn gửi cho Hội đồng quản trị. Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày nhận đơn, Hội đồng quản trị công ty phải xem xét và quyết định. Trong thời gian chưa có ý kiến, quyết định của Hội đồng quản trị thì Người điều hành đó vẫn phải tiếp tục thực hiện nhiệm vụ của mình ở vị trí đã được bổ nhiệm.

2. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Người điều hành trong trường hợp sau:

- Do nhu cầu công tác, điều chuyển, luân chuyển cán bộ;
- Sức khỏe không đảm bảo để tiếp tục công tác;
- Không hoàn thành nhiệm vụ hoặc vi phạm nội quy, quy chế của công ty, vi phạm pháp luật nhưng chưa đến mức cách chức hoặc buộc phải chấm dứt hợp đồng lao động;
- Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 34. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người điều hành trong nội bộ công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ công ty.

CHƯƠNG VIII

**PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ,
BAN KIỂM SOÁT VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC**

MỤC 1: HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 35. Phân công, phân nhiệm giữa các thành viên Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị điều hành hoạt động của Hội đồng quản trị. Trường hợp chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc mất khả năng thực hiện nhiệm vụ được giao, thì Chủ tịch Hội đồng quản trị có thể ủy quyền cho một ủy viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền và nhiệm vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại chọn một trong số họ tạm giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phân công các thành viên phụ trách các lĩnh vực công việc của Hội đồng quản trị. Thành viên Hội đồng quản trị thực hiện nhiệm vụ của mình trên cơ sở được cung cấp đầy đủ thông tin và phải trung thành, tận tâm, thận trọng vì lợi ích của Công ty và các cổ đông.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị thực hiện các quyền, nghĩa vụ theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty; phụ trách các lĩnh vực, công việc theo sự phân công của Hội đồng quản trị và chịu trách nhiệm cá nhân về công việc được phân công.

Điều 36: Điều kiện làm việc của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị sử dụng bộ máy và con dấu của công ty để thực hiện chức năng quản trị công ty.

2. Văn phòng công ty có trách nhiệm nhận và chuyển thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị. Tất cả thư từ, tài liệu của Hội đồng quản trị phải được chuyển cho Chủ tịch Hội đồng quản trị xử lý, trừ trường hợp văn bản hoặc phong bì gửi đích danh một thành viên Hội đồng quản trị.

3. Các thành viên Hội đồng quản trị có quyền trực tiếp yêu cầu Tổng giám đốc, các Phó Tổng giám đốc, Người điều hành khác và các cán bộ quản lý trong công ty cung cấp các thông tin về các lĩnh vực công việc mà thành viên đó được Hội đồng quản trị phân công phụ trách. Các cán bộ quản lý khi được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và

chính xác các thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị.

4. Thời hạn cung cấp hoặc trả lời thông tin không quá ba (03) ngày sau khi nhận được yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trường hợp chưa thể cung cấp kịp thời thì có thể trả lời chậm hơn, nhưng cũng không quá năm (05) ngày.

5. Thành viên Hội đồng quản trị không trực tiếp giao việc cho nhân viên công ty mà không thông qua Tổng giám đốc hoặc Thủ trưởng đơn vị trực thuộc công ty, trừ trường hợp nhân viên công ty được phân công làm việc trực tiếp với thành viên Hội đồng quản trị đó.

6. Chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị do chủ tịch Hội đồng quản trị xác nhận và được hạch toán vào chi phí của công ty.

Điều 37. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát

Hội đồng quản trị chịu sự giám sát của Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ công ty và phải tạo điều kiện thuận lợi cho Ban kiểm soát thực thi nhiệm vụ.

Điều 38. Trách nhiệm báo cáo cho Ban kiểm soát

1. Hội đồng quản trị hoặc cá nhân thành viên Hội đồng quản trị có trách nhiệm cung cấp tài liệu, giải trình cho Ban kiểm soát các vấn đề được Ban kiểm soát yêu cầu.

2. Thư ký công ty (nếu có) có trách nhiệm sao gửi các quyết định của Hội đồng quản trị cho Trưởng Ban kiểm soát để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ của mình.

Điều 39. Tham gia của Ban kiểm soát tại các cuộc họp Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị có trách nhiệm mời đại diện Ban kiểm soát tham gia và phát biểu ý kiến trong các cuộc họp của Hội đồng quản trị.

2. Kiểm soát viên có quyền tham dự các cuộc họp của Hội đồng quản trị, có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

MỤC 2: TỔNG GIÁM ĐỐC

Điều 40. Nhiệm vụ và quyền hạn của Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc công ty do Hội đồng Quản trị quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức.

2. Tổng giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hàng ngày của công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng Quản trị và chịu trách nhiệm trước Hội đồng Quản trị và trước pháp luật về thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao

3. Nhiệm vụ và quyền hạn cụ thể của Tổng giám đốc được quy định tại Điều lệ của công ty.

a. Tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông, kế hoạch kinh doanh và kế hoạch đầu tư của Công ty đã được Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông thông qua;

b. Quyết định tất cả các vấn đề không cần phải có nghị quyết của Hội đồng quản trị, bao gồm việc thay mặt công ty ký kết các hợp đồng tài chính và thương mại, tổ chức và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh thường nhật của Công ty theo những thông lệ quản lý tốt nhất;

c. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, cách chức các chức danh thuộc phân cấp theo quy định của Công ty, trừ các chức danh thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

d. Tuyển dụng lao động;

e. Quyết định lương và phụ cấp (nếu có) đối với người lao động trong Công ty thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

f. Kiến nghị số lượng và các loại cán bộ quản lý mà Công ty cần thuê để Hội đồng quản trị bổ nhiệm hoặc miễn nhiệm khi cần thiết nhằm áp dụng các hoạt động cũng như các

cơ cấu quản lý tốt do Hội đồng quản trị đề xuất, và tư vấn đề Hội đồng quản trị quyết định mức lương, thù lao, các lợi ích và các điều khoản khác của hợp đồng lao động của cán bộ quản lý;

g. Tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để quyết định số lượng người lao động, mức lương, trợ cấp, lợi ích, việc bổ nhiệm, miễn nhiệm và các điều khoản khác liên quan đến hợp đồng lao động của họ;

h. Vào ngày 31 tháng 10 hàng năm, Tổng giám đốc phải trình Hội đồng quản trị phê chuẩn kế hoạch kinh doanh chi tiết cho năm tài chính tiếp theo trên cơ sở đáp ứng các yêu cầu của ngân sách phù hợp cũng như kế hoạch tài chính năm năm.

i. Thực thi kế hoạch kinh doanh hàng năm được Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị thông qua. Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu phát hiện vấn đề không có lợi cho công ty thì Tổng Giám đốc báo cáo với Hội đồng quản trị để xem xét điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định. Hội đồng quản trị phải xem xét đề nghị của Tổng Giám đốc. Trường hợp Hội đồng quản trị không điều chỉnh lại nghị quyết, quyết định thì Tổng Giám đốc vẫn phải thực hiện nhưng có quyền bảo lưu ý kiến và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông hoặc Công ty mẹ;

j. Đề xuất những biện pháp nâng cao hoạt động và quản lý của Công ty;

k. Chuẩn bị các bản dự toán dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty (sau đây gọi là bản dự toán) phục vụ hoạt động quản lý dài hạn, hàng năm và hàng tháng của Công ty theo kế hoạch kinh doanh. Bản dự toán hàng năm (bao gồm cả bản cân đối kế toán, báo cáo hoạt động sản xuất kinh doanh và báo cáo lưu chuyển tiền tệ dự kiến) cho từng năm tài chính sẽ phải được trình để Hội đồng quản trị thông qua và phải bao gồm những thông tin quy định tại các quy chế của Công ty;

l. Thực hiện tất cả các hoạt động khác theo quy định của Điều lệ này và các quy chế của Công ty, các nghị quyết của Hội đồng quản trị, hợp đồng lao động của Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành và pháp luật

Điều 41. Trách nhiệm của Tổng giám đốc trong việc chuẩn bị nội dung các cuộc họp Hội đồng Quản trị

Tổng giám đốc chuẩn bị các vấn đề sẽ được trao đổi và quyết định tại cuộc họp Hội đồng Quản trị hoặc Đại hội đồng cổ đông trong phạm vi thẩm quyền quản lý của mình hoặc theo sự phân công của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Điều 42. Mối quan hệ công việc giữa Hội đồng Quản trị và Tổng giám đốc

1. Tổng giám đốc là người quyết định cao nhất về mọi hoạt động điều hành sản xuất của công ty, là người chịu trách nhiệm nghiên cứu, xây dựng các phương án hoạt động để trình Hội đồng quản trị; tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị

2. Tổng giám đốc được quyền từ chối thi hành và bảo lưu các ý kiến đối với các quyết định của Hội đồng quản trị nếu thấy trái pháp luật, trái với quy định của Nhà nước và báo cáo giải trình ngay với Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát bằng văn bản.

3. Hội đồng Quản trị có thể đình chỉ hoặc hủy bỏ việc thi hành các quyết định của Tổng giám đốc nếu xét thấy trái pháp luật, vi phạm Điều lệ, nghị quyết và các quyết định của Hội đồng quản trị.

4. Tổng Giám đốc có quyền quyết định các biện pháp vượt thẩm quyền của mình trong trường hợp khẩn cấp (thiên tai, địch họa, hỏa hoạn, sự cố bất ngờ,...) nhưng phải chịu trách nhiệm về những quyết định đó. Đồng thời phải báo cáo ngay với Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông trong thời gian gần nhất.

5. Tổng Giám đốc phải giải trình về sự thua lỗ và kém hiệu quả từng thời kỳ và kế

hoạch khắc phục trình Hội đồng quản trị và Đại hội đồng cổ đông. Trường hợp thua lỗ liên tục và không xây dựng được phương án tích cực thì Hội đồng Quản trị sẽ ra nghị quyết bãi nhiệm Tổng giám đốc.

6. Bãi nhiệm. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Tổng Giám đốc điều hành khi có từ hai phần ba thành viên Hội đồng quản trị trở lên biểu quyết tán thành (trong trường hợp này không tính biểu quyết của Tổng Giám đốc điều hành) và bổ nhiệm một Giám đốc hoặc Tổng Giám đốc điều hành mới thay thế. Tổng Giám đốc điều hành bị bãi nhiệm có quyền phản đối việc bãi nhiệm này tại Đại hội đồng cổ đông tiếp theo gần nhất. Tổng Giám đốc bị bãi nhiệm hoặc chấm dứt hợp đồng trước thời hạn trong các trường hợp sau:

a. Để Công ty lỗ liên tiếp 2 năm liền, trừ các trường hợp lỗ hoặc giảm tỷ suất lợi nhuận được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hoặc có lý do khách quan được giải trình và đã được cơ quan có thẩm quyền chấp nhận, hoặc do đầu tư mới mở rộng sản xuất, đổi mới công nghệ theo nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

b. Công ty lâm vào tình trạng phá sản nhưng không nộp đơn yêu cầu phá sản theo quy định của pháp luật về phá sản;

c. Không hoàn thành các nhiệm vụ hoặc chỉ tiêu do Hội đồng quản trị giao hoặc không hoàn thành các nghĩa vụ theo hợp đồng đã ký với Hội đồng quản trị;

d. Không trung thực trong thực thi các quyền hạn hoặc lạm dụng địa vị quyền hạn để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác; báo cáo không trung thực tình hình tài chính của Công ty;

e. Bị mất hoặc hạn chế năng lực hành vi dân sự;

f. Bị tòa án kết án bằng bản án hoặc quyết định có hiệu lực của pháp luật;

g. Vi phạm nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Điều lệ này;

MỤC 3: BAN KIỂM SOÁT

Điều 43. Nguyên tắc hoạt động của Ban Kiểm soát.

1. Ban Kiểm soát làm việc theo nguyên tắc tập thể. Các Kiểm soát viên chịu trách nhiệm cá nhân về phần việc của mình và chịu trách nhiệm trước Đại hội đồng cổ đông, trước pháp luật về các kết luận giám sát của mình đối với sự phát triển của công ty;

2. Mục tiêu hoạt động của Ban Kiểm soát là bảo vệ lợi ích của cổ đông, của công ty, góp phần làm công ty phát triển bền vững, thúc đẩy sự đoàn kết nội bộ giữa các cổ đông và tạo sự cân bằng lợi ích giữa các bộ phận trong công ty;

3. Đảm bảo hoạt động bình thường của công ty, của Hội đồng quản trị, không gây gián đoạn trong điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày của công ty;

4. Tôn trọng pháp luật đồng thời đảm bảo tính hợp lý và thực tế;

5. Lắng nghe, đấu tranh và ngăn chặn từ xa, phòng ngừa nguy cơ dẫn đến các hành vi làm xâm hại đến lợi ích của công ty và các cổ đông;

6. Minh bạch hoá các quan hệ, công khai hoá các lợi ích;

7. Mẫn cán và trung thực;

8. Mềm dẻo nhưng hiệu quả.

Điều 44. Mối quan hệ giữa Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Ban Kiểm soát

1. Ban Kiểm soát phải thường xuyên phối hợp với Hội đồng quản trị, thông báo với Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát; tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị trước khi trình các báo cáo, kết quả và kiến nghị lên Đại hội đồng cổ đông;

2. Đề xuất biện pháp bổ sung, sửa đổi, cải tiến cơ cấu tổ chức quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty, kiến nghị Hội đồng quản trị trình Đại hội đồng cổ đông trong kỳ họp gần nhất;

3. Ban Kiểm soát có trách nhiệm báo cáo Đại hội đồng cổ đông về tính trung thực, chính xác, hợp lý, hợp pháp của việc ghi chép lưu giữ chứng từ và lập sổ kế toán, báo cáo tài chính, và các báo cáo khác của công ty, tính trung thực, hợp pháp trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh của công ty;

4. Ban Kiểm soát phải lưu giữ các tuyên bố công khai lợi ích của Người điều hành của Công ty để giám sát các giao dịch kinh tế dân sự của những người điều hành với những nơi họ có liên quan và những nơi họ có lợi ích nhằm phát hiện và giám sát những giao dịch này, ngăn ngừa những thiệt hại có thể xảy ra đối với công ty và cổ đông của công ty;

5. Ban Kiểm soát phải tiếp nhận các khiếu nại của cổ đông liên quan đến quản lý điều hành công ty, tổ chức thẩm tra xác minh các khiếu nại, tham vấn Hội đồng quản trị và thực hiện việc trả lời các khiếu nại của cổ đông;

6. Ban Kiểm soát được nhân danh công ty để tiếp các đoàn kiểm tra, thanh tra của các cơ quan nhà nước, trực tiếp làm việc và cung cấp tài liệu khi cơ quan nhà nước có thẩm quyền yêu cầu, đồng thời có quyền từ chối làm việc với các đoàn thanh tra, kiểm tra nếu cho rằng việc kiểm tra, thanh tra của họ là không phù hợp với quy định của pháp luật về thanh tra, kiểm tra doanh nghiệp;

7. Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng và các cán bộ quản lý điều hành khác phải cung cấp đầy đủ và kịp thời thông tin, tài liệu về hoạt động kinh doanh của công ty/đơn vị theo yêu cầu của Ban Kiểm soát, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

8. Ban Kiểm soát không được tiết lộ bí mật của công ty, phải chịu trách nhiệm cá nhân về việc sử dụng các thông tin được quy định là thông tin bí mật của Công ty. Việc yêu cầu cung cấp thông tin cho Ban Kiểm soát và sử dụng thông tin không được gây ảnh hưởng đến hoạt động quản lý và điều hành của công ty.

CHƯƠNG IX

QUY ĐỊNH VỀ ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG, KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT ĐỐI VỚI THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, KIỂM SOÁT VIÊN, TỔNG GIÁM ĐỐC, NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ CÁN BỘ QUẢN LÝ

Điều 45. Đánh giá hoạt động đối với thành viên Hội đồng Quản trị, Kiểm soát viên, Tổng giám đốc

1. Hằng năm, căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ được phân công, Hội đồng quản trị tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc và Người điều hành khác.

2. Trưởng Ban Kiểm soát tổ chức đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ phân công của từng thành viên Ban Kiểm soát.

3. Tổng giám đốc chủ trì công tác đánh giá các cán bộ quản lý (do Tổng giám đốc ký quyết định bổ nhiệm) trên cơ sở căn cứ vào các quy định của Công ty và kết quả hoạt động hàng năm của từng bộ phận/đơn vị/toàn Công ty để phân loại đánh giá mức độ hoàn thành nhiệm vụ theo các mức sau:

- Hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.
- Hoàn thành nhiệm vụ
- Chưa hoàn thành nhiệm vụ.

Điều 46. Khen thưởng

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành; Tổng giám đốc trình Hội đồng quản trị (đối với bộ máy điều hành) đề xuất mức khen thưởng đối với các cá nhân theo mức độ hoàn thành nhiệm vụ tại Điều 45.

2. Chế độ khen thưởng:

- Bằng tiền.
- Bằng cổ phiếu hoặc hình thức khác (nếu có).

3. Nguồn kinh phí khen thưởng được trích từ Quỹ khen thưởng, quỹ thưởng của cổ đông khi lợi nhuận vượt. Mua cổ phiếu quỹ để khen thưởng.

4. Mức khen thưởng: Căn cứ vào tình hình thực tế của từng năm để xây dựng mức khen thưởng cụ thể.

Điều 47. Xử lý vi phạm và kỷ luật

1. Hàng năm, căn cứ vào kết quả đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh để xác định mức độ và hình thức kỷ luật theo quy định của pháp luật và của công ty. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý không hoàn thành nhiệm vụ của mình với sự cẩn trọng, mẫn cán và năng lực chuyên môn sẽ phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do mình gây ra.

2. Thành viên Hội đồng Quản trị, Tổng giám đốc, Người điều hành khác và cán bộ quản lý khi thực hiện nhiệm vụ mà có hành vi vi phạm quy định pháp luật và quy định của Công ty thì tùy theo mức độ vi phạm mà bị xử lý kỷ luật, xử phạt hành chính, hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật. Trường hợp gây thiệt hại đến lợi ích của công ty, cổ đông hoặc người khác thì bồi thường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG X

LỰA CHỌN, BỔ NHIỆM, MIỄN NHIỆM NGƯỜI PHỤ TRÁCH QUẢN TRỊ CÔNG TY

Điều 48. Việc bổ nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị chỉ định ít nhất một (01) người làm Người phụ trách quản trị công ty để hỗ trợ hoạt động quản trị công ty được tiến hành một cách có hiệu quả. Nhiệm kỳ của Người phụ trách quản trị công ty do Hội đồng quản trị quyết định, tối đa là năm (05) năm. Người phụ trách quản trị công ty có thể kiêm Thư ký công ty theo quy định tại Luật Doanh nghiệp và Điều lệ công ty.

Điều 49. Tiêu chuẩn, quyền và nghĩa vụ Người phụ trách quản trị công ty

1. Người phụ trách quản trị Công ty phải đáp ứng các tiêu chuẩn sau:

- Có hiểu biết về pháp luật.
- Không được đồng thời làm việc cho công ty kiêm toán độc lập đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của công ty.
- Các tiêu chuẩn khác theo quy định của pháp luật và quyết định của Hội đồng quản trị công ty.

2. Người phụ trách quản trị công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

- Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa công ty và cổ đông;
- Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;
- Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;
- Tham dự các cuộc họp;
- Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với luật pháp;
- Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và Kiểm soát viên;
- Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của công ty;

- Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ công ty;
- Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ công ty.

Điều 50. Miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Người phụ trách quản trị công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động.

Điều 51. Thông báo bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị công ty

Công ty phải tổ chức thông báo về việc bổ nhiệm, miễn nhiệm Người phụ trách quản trị Công ty cũng như thực hiện công bố thông tin theo quy định của pháp luật chứng khoán, các quy định khác của pháp luật và điều lệ Công ty.

CHƯƠNG XI

BÁO CÁO VÀ CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 52. Nghĩa vụ công bố thông tin

1. Công ty có nghĩa vụ công bố đầy đủ, chính xác và kịp thời thông tin định kỳ và bất thường về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh, tài chính và tình hình quản trị công ty cho cổ đông và cho công chúng. Thông tin và cách thức công bố thông tin được thực hiện theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế công bố thông tin của Công ty. Ngoài ra Công ty phải công bố kịp thời, đầy đủ và chính xác các thông tin khác nếu thông tin đó có khả năng ảnh hưởng đến giá chứng khoán và ảnh hưởng đến quyết định của cổ đông và nhà đầu tư

2. Việc công bố thông tin được thực hiện theo những phương thức nhằm đảm bảo cổ đông và công chúng đầu tư có thể tiếp cận một cách công bằng và đồng thời. Ngôn từ trong công bố thông tin cần rõ ràng, dễ hiểu và tránh gây hiểu lầm cho cổ đông và công chúng đầu tư.

Điều 53. Công bố thông tin về quản trị Công ty

1. Công ty phải công bố thông tin về tình hình quản trị Công ty trong các kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên và trong báo cáo thường niên của Công ty theo quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán, tối thiểu phải bao gồm những thông tin sau:

- Thành viên và cơ cấu của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Hoạt động của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;
- Hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị độc lập không điều hành;
- Hoạt động của các tiểu ban của Hội đồng quản trị;
- Những kế hoạch để tăng cường hiệu quả trong hoạt động quản trị Công ty;
- Thù lao và chi phí cho thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban giám đốc điều hành và thành viên Ban kiểm soát;
- Thông tin về các giao dịch cổ phiếu của công ty của các thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát, cổ đông lớn và các giao dịch khác của thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc điều hành, Ban kiểm soát và những người liên quan tới các đối tượng nói trên;
- Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban giám đốc và Ban kiểm soát đã tham gia đào tạo về quản trị Công ty;
- Những điểm chưa thực hiện theo quy định của Quy chế, nguyên nhân và giải pháp.

2. Công ty có nghĩa vụ báo cáo định kỳ sáu (06) tháng và công bố thông tin tình hình quản trị Công ty theo quy định của pháp luật cho Ủy ban Chứng khoán Nhà nước và Sở

Giao dịch Chứng khoán. Đồng thời, có nghĩa vụ phải đăng tải các báo cáo tình hình quản trị công ty này trên website của Công ty.

Điều 54: Tổ chức công bố thông tin

Công ty tổ chức công bố thông tin gồm một số nội dung chủ yếu sau:

- Xây dựng ban hành các quy định về công bố thông tin theo quy định tại luật chứng khoán và các văn bản hướng dẫn.

- Đồng thời đề cử ít nhất một cán bộ chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin.

Cán bộ chuyên chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin có thể là Thư ký Công ty hoặc một cán bộ quản lý kiêm nhiệm.

Cán bộ chịu trách nhiệm là đầu mối công bố thông tin phải là người:

- Có kiến thức tài chính, kế toán, có kỹ năng nhất định về tin học.

- Công khai tên, số điện thoại làm việc, email để Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các cơ quan có thẩm quyền khác và các cổ đông có thể dễ dàng liên hệ.

- Có đủ thời gian để thực hiện chức trách của mình, đặc biệt là liên hệ với các cổ đông, ghi nhận ý kiến của các cổ đông, định kỳ công bố trả lời ý kiến của các cổ đông và các vấn đề quản trị Công ty theo quy định.

- Chịu trách nhiệm về công bố các thông tin của Công ty với Ủy ban Chứng khoán, Sở Giao dịch Chứng khoán, các cơ quan có thẩm quyền khác và công chúng đầu tư theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

CHƯƠNG XII

CHẾ ĐỘ BÁO CÁO GIÁM SÁT VÀ XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 55. Báo cáo

Định kỳ hàng năm, Công ty phải có nghĩa vụ báo cáo và công bố thông tin về việc thực hiện quản trị Công ty theo quy định của Quy chế với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 56. Giám sát

Các đơn vị, các cá nhân, tổ chức liên quan và các cổ đông Công ty phải chịu sự giám sát về quản trị Công ty của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở Giao dịch Chứng khoán và các cơ quan có thẩm quyền khác theo quy định của pháp luật.

Điều 57. Xử lý vi phạm

Trường hợp các đơn vị, các cá nhân và tổ chức liên quan vi phạm hoặc không thực hiện quy định tại quy chế này tùy theo tính chất và mức độ sẽ xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG XIII

SỬA ĐỔI BỔ SUNG QUY CHẾ

Điều 58. Sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị Công ty phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

2. Trong quá trình thực hiện có những vấn đề mới phát sinh mà xét thấy cần thiết phải sửa đổi, bổ sung Quy chế quản trị cho phù hợp với quy định của pháp luật và tình hình hoạt động thực tế của Công ty, Công ty có thể trình Hội đồng Quản trị họp xem xét, quyết định.

3. Trong trường hợp có những quy định của Pháp luật có liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Quy chế này hoặc trong trường hợp có những quy định mới của pháp luật khác với những điều khoản trong Quy chế này thì những quy định pháp

luật đó đương nhiên được áp dụng và điều chỉnh hoạt động của Công ty.

CHƯƠNG XIV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 59. Điều khoản thi hành

Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc, Ban Kiểm soát, Trưởng các ban, Thủ trưởng các đơn vị trực thuộc Công ty, các cổ đông và cán bộ, công nhân viên của Công ty có trách nhiệm tuân thủ Quy chế này.

Điều 60. Hiệu lực

Quy chế này bao gồm mười hai (12) chương, sáu mươi (60) điều và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

TỜ TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
“Về việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023
của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà”

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Để đảm bảo hoạt động của Ban kiểm soát được liên tục, cũng trên cơ sở phù hợp với Điều lệ và thông lệ về quản trị công ty đại chúng, Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua việc miễn nhiệm và bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát cho nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

1. Thông qua việc miễn nhiệm chức vụ thành viên BKS của Công ty đối với Ông Nguyễn Hữu Ngoạn như sau:

Thời điểm miễn nhiệm: từ ngày 29/05/2020

Lý do: Điều kiện cá nhân

2. Thông qua việc bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

2.1 Số lượng bầu bổ sung: 01 thành viên

2.2 Tiêu chuẩn, điều kiện làm thành viên BKS

Ứng viên BKS phải đáp ứng được các điều kiện theo quy định tại Điều 164 Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều 20 Nghị định 71/2017/NĐ-CP của Chính phủ hướng dẫn về quản trị công ty áp dụng đối với công ty đại chúng và Điều lệ Công ty.

Ứng viên ứng cử/được đề cử bởi cổ đông/nhóm cổ đông/đại diện theo ủy quyền có quyền đề cử hoặc theo đề cử/ứng cử của các thành viên BKS hiện tại theo quy định tại Luật doanh nghiệp năm 2014, Điều lệ công ty và quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023.

3. Danh sách ứng viên được bầu bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2023

Danh sách ứng viên được tập hợp từ những người đáp ứng đủ tiêu chuẩn, điều kiện nêu trên và có đầy đủ hồ sơ nộp về Công ty đúng thời hạn theo Quy chế bầu cử bổ sung thành viên BKS nhiệm kỳ 2019-2020 của Công ty. Danh sách này sẽ được công bố trước thời điểm bầu cử.

Kính đề nghị Đại hội đồng cổ đông xem xét, thông qua.

Nơi nhân:

- DH cổ đông;

- L- u HĐQT.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY
CHỦ TỊCH**

Trần Xuân Chính



CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Trụ sở chính: SN A86 – TT9
Khu Đô thị Văn Quán- Yên Phúc – Hà Đông – Hà Nội
☎: (024) 6660 2550 - fax: (024) 33545 648

Hà Nội, ngày 14 tháng 05 năm 2020

THÔNG BÁO

Về việc đề cử, ứng cử nhân sự bổ sung thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023

Hội đồng Quản trị Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trân trọng kính mời toàn thể Quý Cổ đông về việc đề cử, ứng cử nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 như sau:

1. Quy định về điều kiện đề cử, ứng cử nhân sự bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023 kính mời quý cổ đông nghiên cứu quy chế đề cử ứng cử và các tài liệu liên quan kèm theo tại website: www.songdasdsec.com.vn
2. Thời gian chốt nhận hồ sơ ứng viên 17h00 ngày **25/05/2020**.
3. Địa điểm nhận hồ sơ: Ban tổ chức Đại hội cổ đông thường niên năm 2020 - Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà – Số nhà A86 - TT9 - KĐT Văn Quán – P.Văn Quán - Q. Hà Đông - TP.Hà Nội.

Điện thoại: 024 6660 2550 Fax: 02433 545 648

Trân trọng!

T/M HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
(Đã ký)

TRẦN XUÂN CHÍNH

QUY CHẾ BẦU CỬ BỔ SUNG

THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT NHIỆM KỲ 2019 – 2023

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khoá 13, kỳ họp lần thứ 8 thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2014 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ hiện hành của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Đại hội đồng cổ đông (“ĐHĐCĐ”) Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà (“Công ty”) tiến hành bầu bổ sung thành viên Ban Kiểm soát (“BKS”) nhiệm kỳ 2019 – 2023 theo các quy định sau:

1. Nguyên tắc và đối tượng thực hiện bầu cử

1.1. Nguyên tắc

- Bầu cử đảm bảo tuân thủ luật pháp và các thông lệ tại Việt Nam;
- Bầu cử đảm bảo tuân thủ Điều lệ và phù hợp với Quy chế này;
- Bầu cử đảm bảo công khai, dân chủ và quyền lợi hợp pháp của tất cả cổ đông;
- Bầu cử đảm bảo tính ổn định tổ chức của Đại hội đồng cổ đông thường niên.

1.2. Đối tượng có quyền bầu cử: Là các cổ đông sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết hoặc người được ủy quyền dự họp có quyền biểu quyết (theo danh sách cổ đông công ty chốt ngày 30/03/2020) có mặt tại ĐHCĐ.

2. Số lượng, điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

2.1. Số lượng thành viên Ban kiểm soát: 01 thành viên

Lý do: Thay thế thành viên từ nhiệm

2.2. Điều kiện và tiêu chuẩn thành viên Ban kiểm soát

- Từ 21 tuổi trở lên, có đủ năng lực hành vi dân sự và không thuộc đối tượng bị cấm thành lập và quản lý doanh nghiệp theo quy định của Luật doanh nghiệp;
- Không phải là người đã từng hoặc đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự, bị phạt tù hoặc bị toà án tước quyền hành nghề theo quy định của pháp luật;
- Tại thời điểm được bầu hoặc bổ nhiệm, không trực tiếp liên quan đến vụ việc đang bị cơ quan có thẩm quyền điều tra, xác minh.
- Không phải là vợ, chồng, cha, cha nuôi, mẹ, mẹ nuôi, con, con nuôi, anh, chị, em ruột của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác;
- Không được giữ các chức vụ quản lý công ty.
- Thành viên BKS không nhất thiết là cổ đông hoặc người lao động của Công ty.

2.3. Đề cử, ứng cử thành viên Ban kiểm soát

Các cổ đông nắm giữ tối thiểu 1% cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng có thể tập hợp phiếu bầu vào với nhau để đề cử các ứng viên

vào Ban Kiểm soát.

Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ trên 5% đến dưới 10% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 01 thành viên. Nắm giữ từ 10% đến dưới 20% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 02 thành viên. Nắm giữ từ 20% đến dưới 50% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 03 thành viên. Nắm giữ từ 50% đến dưới 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng được đề cử 04 thành viên. Nắm giữ từ 65% số cổ phần có quyền biểu quyết trong thời hạn liên tục ít nhất 06 tháng trở lên được đề cử tất cả thành viên.

Trong trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát có thể đề cử thêm ứng cử viên theo cơ chế được công ty quy định. Cơ chế đề cử hay cách thức Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử ứng viên Ban kiểm soát phải được công bố rõ ràng và được ĐHCĐ thông qua trước khi tiến hành

3. Hồ sơ và thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử để bầu vào BKS

3.1. Hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử, BKS bao gồm:

- Đơn ứng cử (đề cử) tham gia BKS (theo mẫu);
- Sơ yếu lý lịch do ứng cử viên tự khai (theo mẫu);
- Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông (nếu tự ứng cử) hoặc nhóm cổ đông (nếu đề cử) sở hữu liên tục trong 6 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi (nhóm) cổ đông đó mở tài khoản hoặc của Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam (tính đến ngày 30/03/2020 - ngày chốt Danh sách cổ đông để họp ĐHCĐ).
- Danh sách nhóm cổ đông (trường hợp ứng viên được nhóm cổ đông đề cử);
- Bản sao có công chứng: CMND/Thẻ căn cước/Hộ chiếu, hộ khẩu thường trú, các bằng cấp chứng nhận trình độ văn hóa và trình độ chuyên môn.

3.2. Thời hạn nhận hồ sơ tham gia ứng cử, đề cử BKS:

Hồ sơ tham gia đề cử, ứng cử có thể được nộp trực tiếp hoặc gửi qua thư bảo đảm với điều kiện Ban tổ chức ĐHCĐ phải nhận được hồ sơ trước ngày 20 tháng 05 năm 2020.

Hồ sơ gửi về: Ban tổ chức ĐHCĐ thường niên 2020 Công ty Cổ Phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Địa chỉ: Số A86-TT9- Khu đô thị mới Văn Quán- P. Văn Quán- Q. Hà Đông- TP. Hà Nội

Điện thoại: 024.66602550

Fax: 024.33545648

Chỉ những hồ sơ đề cử hoặc ứng cử đáp ứng đủ điều kiện và những ứng viên đáp ứng đủ điều kiện tương ứng của thành viên BKS mới được đưa vào danh sách công bố tại Đại hội.

4. Phương thức bầu cử

- Việc biểu quyết bầu thành viên Ban Kiểm soát thực hiện theo hình thức bỏ phiếu kín tại Đại hội theo phương thức bầu dồn phiếu;
- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần có quyền biểu quyết (bao gồm sở hữu và được ủy

quyền) nhân với số thành viên được bầu của BKS;

- Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp có thể dồn toàn bộ số phiếu bầu của mình để bầu cho 01 ứng cử viên hoặc chia số phiếu bầu cho các ứng cử viên được lựa chọn.

5. Cách thức tiến hành bầu cử

5.1. Phiếu bầu cử

- Mỗi cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp sẽ được cấp một Phiếu bầu cử thành viên BKS (“**Phiếu bầu cử**”), trên đó có ghi mã số cổ đông, số cổ phần (*bao gồm sở hữu và được ủy quyền*) và số phiếu có quyền biểu quyết đã được nhân tương ứng với số thành viên được bầu BKS. Khi cổ đông/người đại diện theo ủy quyền được phát phiếu bầu phải kiểm tra lại mã số cổ đông và số cổ phần ghi trên phiếu bầu, nếu có sai sót phải thông báo lại ngay tại thời điểm nhận phiếu.
- Cổ đông hoặc người được ủy quyền phải sử dụng phiếu bầu theo mẫu in sẵn của Ban Tổ chức phát được đóng dấu tròn của Công ty.

5.2. Cách ghi phiếu bầu

- Khi đồng ý bầu cho ứng cử viên, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền viết số phiếu muốn bầu vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Nếu không bầu cho ứng cử viên nào, cổ đông hoặc đại diện ủy quyền điền số “0” hoặc bỏ trống hoặc gạch chéo vào cột “Số phiếu bầu” tại dòng tương ứng với tên ứng cử viên đó.
- Cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp có thể dồn phiếu bầu một hoặc một số ứng cử viên hoặc không bầu cho ứng cử viên nào.
- Trường hợp cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông trong quá trình ghi Phiếu bầu cử bị nhầm lẫn, với điều kiện chưa bỏ vào Hòm phiếu, thì được quyền trực tiếp gặp Trường ban kiểm phiếu để đổi lại Phiếu bầu cử.

5.3. Tính hợp lệ của Phiếu bầu cử

- a. Phiếu bầu được coi là hợp lệ khi:
 - Sử dụng phiếu bầu do Ban Tổ chức phát có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà; và
 - Bầu cho những ứng viên có tên trong danh sách đề cử và ứng cử đã được Đại hội thông qua; và
 - Phiếu bầu không bị tẩy xóa, cạo sửa. Nếu phiếu bầu cử có gạch xóa tên do nhầm lẫn thì người bầu phải ký tên vào chỗ gạch xóa hoặc báo cáo Ban kiểm phiếu xin đổi phiếu bầu lại.
- b. Phiếu bầu không hợp lệ: Phiếu bầu được xem là không hợp lệ nếu rơi vào một trong các trường hợp sau:
 - Phiếu bầu cử không phải do Ban tổ chức Đại hội phát ra;
 - Phiếu bầu cử không có đóng dấu tròn của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;
 - Phiếu bầu cử bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa, ghi thêm tên ứng cử viên không thuộc danh sách ứng cử viên đã được ĐHCĐ thống nhất thông qua trước khi tiến hành bỏ phiếu;
 - Phiếu bầu cử có tổng số phiếu bầu cho những ứng cử viên vượt quá tổng số phiếu

bầu của cổ đông hoặc đại diện ủy quyền đó được quyền bầu;

- Phiếu bầu cử bầu cho tổng số ứng cử viên vượt quá số lượng thành viên BKS được bầu;
- Phiếu bầu cử nộp cho Ban Kiểm phiếu sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và Hòm phiếu đã được niêm phong.

Các Phiếu bầu cử không hợp lệ không được tính vào kết quả bầu cử.

6. Ban kiểm phiếu, nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

6.1. Ban Kiểm phiếu

- a. Ban kiểm phiếu do Chủ tọa ĐHĐCĐ đề cử và được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Thành viên Ban kiểm phiếu có thể không phải là cổ đông nhưng không phải là người có tên trong danh sách ứng cử và/hoặc đề cử vào thành viên BKS.
- b. Ban kiểm phiếu có một số trách nhiệm chính sau:
 - Tóm tắt quy định về bầu cử;
 - Phát phiếu bầu cho cổ đông hoặc đại diện ủy quyền của cổ đông;
 - Kiểm tra việc bỏ phiếu của các cổ đông, đại diện cổ đông;
 - Tổ chức kiểm phiếu;
 - Lập biên bản kiểm phiếu và công bố trước Đại hội đồng cổ đông;
 - Giao lại biên bản và toàn bộ phiếu bầu cho Chủ tọa;

6.2. Nguyên tắc bỏ phiếu và kiểm phiếu

- Ban Kiểm phiếu tiến hành kiểm tra hòm phiếu trước sự chứng kiến của các cổ đông;
- Việc bỏ phiếu được bắt đầu khi việc phát phiếu bầu cử được hoàn tất và kết thúc khi cổ đông cuối cùng bỏ phiếu bầu vào hòm phiếu. Sau khi kết thúc việc bỏ phiếu, hòm phiếu sẽ được Ban kiểm phiếu niêm phong trước sự chứng kiến của các cổ đông.
- Việc kiểm phiếu phải được tiến hành ngay sau khi việc bỏ phiếu kết thúc và hòm phiếu được niêm phong;
- Ban kiểm phiếu có thể sử dụng phương tiện kỹ thuật điện tử và chuyên viên kỹ thuật hỗ trợ trong việc kiểm phiếu.
- Kết quả kiểm phiếu được lập thành văn bản có chữ ký của các thành viên Ban kiểm phiếu và được Trưởng Ban kiểm phiếu công bố trước Đại hội.

7. Nguyên tắc trúng cử thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát

Số người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát là người có số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Quy chế này và phải đạt tỷ lệ $\geq 51\%$ tổng số phiếu biểu quyết của tổng số cổ phần của tất cả các cổ đông và đại diện ủy quyền của cổ đông dự họp (Tỷ lệ $\geq 51\%$ được quy định tại điều 20 Điều lệ Công ty). Trường hợp có từ hai ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau thì sẽ ưu tiên lựa chọn người làm việc và gắn bó lâu năm với Công ty, không kiêm nhiệm tại các tổ chức khác không thuộc Công ty và công ty con trực thuộc. Trường hợp điều kiện của các ứng cử viên này vẫn như nhau Đại hội sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau. Người trúng cử là người có số phiếu bầu cao hơn.

Nếu bầu cử không đủ số thành viên BKS thì Đại hội sẽ tiến hành bầu cử tiếp lần hai trong số những người được đề cử/ứng cử còn lại; nếu sau khi bầu lần hai mà vẫn chưa đủ thì việc tiếp tục bầu cử do Đại hội và Chủ tọa quyết định.

8. Giải quyết khiếu nại về việc bầu và kiểm phiếu

Trong trường hợp có ý kiến của cổ đông khiếu nại hoặc cần phúc tra lại kết quả bầu cử BKS sẽ trực tiếp kiểm tra lại, nếu phát hiện sai sót cố ý hoặc có sự gian lận trong kiểm phiếu thì Ban kiểm phiếu phải chịu hoàn toàn trách nhiệm.

Những khiếu nại về việc bầu cử và kiểm phiếu sẽ do Chủ tọa cuộc họp ĐHĐCĐ giải quyết và được ghi vào Biên bản cuộc họp ĐHĐCĐ.

9. Hiệu lực thi hành

Quy chế có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà thông qua.

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
C.TY CP XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ



SDSEC

PHIẾU BẦU CỬ
THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT

I. Thông tin cổ đông

- Họ và tên cổ đông:.....
- CMTND số:.....
- Tổng số cổ phần:(Trong đó số cổ phần sở hữu là
.....và đại diện sở hữu là)
- Tổng số phiếu biểu quyết:.....

II. Thông tin biểu quyết

TT	Họ và tên ứng viên	Số phiếu biểu quyết cho ứng viên
1		

Cổ đông/Đại diện theo ủy quyền
của cổ đông
(Ký, ghi rõ họ tên)

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

ĐƠN ỨNG CỬ THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019 -2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Tôi là:
Mã số cổ đông: ... Ngày cấp: Nơi cấp:
CMND/Thẻ căn cước:.....Ngày cấp:.....Nơi cấp:.....
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:
Số cổ phần sở hữu liên tục ít nhất 06 tháng cho đến thời điểm hiện tại là.....cổ phần,
tương ứng với.....% vốn Điều lệ Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, tôi tự ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty.

Tôi xin cam đoan có đủ điều kiện để ứng cử vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 của Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo:

- i. Sơ yếu lý lịch do người ứng cử tự khai.*
- ii. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông ứng cử sở hữu trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi ứng cử viên mở tài khoản hoặc của trung tâm lưu ký (tính đến ngày 30/03/2020– ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2020.*
- iii. Bản sao CMND/thẻ căn cước và các bằng cấp chứng nhận trình độ của ứng viên*

Ghi chú: Thông tin ứng cử thành viên Ban Kiểm soát phải được gửi về Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước ngày 25/05/2020

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

ĐƠN ĐỀ CỬ ỨNG VIÊN THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT
NHIỆM KỲ 2019 - 2023
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẮP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Kính gửi: Đại hội đồng Cổ đông Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà

Chúng tôi là Cổ đông/Nhóm cổ đông Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà gồm:

Stt	Họ và tên cổ đông	Số CMND/Thẻ căn cước/Giấy CNĐKDN, ngày và nơi cấp	Số cổ phần sở hữu liên tục trong 06 tháng	Chữ ký/Đóng dấu (đối với cổ đông là tổ chức) ¹

Căn cứ quy định của Luật Doanh nghiệp hiện hành và Điều lệ Công ty, chúng tôi trân trọng đề cử:

1/ Ông (Bà):
CMND/Thẻ căn cước số: ... Ngày cấp: Nơi cấp:
Địa chỉ thường trú:
Trình độ học vấn: Chuyên ngành:

2/ Ông (Bà): (ghi các thông tin tương tự như trên)

Làm ứng cử viên cho vị trí thành viên Ban Kiểm soát Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà nhiệm kỳ 2019 – 2023 tại kỳ Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019.

Chúng tôi cam đoan các ứng cử viên được đề cử có đủ điều kiện vào vị trí thành viên Ban Kiểm soát theo quy định của Điều lệ và Quy chế bầu cử thành viên Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2019 – 2023 tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông thường niên 2020 Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà.

Trân trọng cảm ơn!

Hồ sơ kèm theo²:

i. Sơ yếu lý lịch do người được đề cử tự khai.

ii. Giấy xác nhận số cổ phần mà cổ đông, nhóm cổ đông sở hữu liên tục trong 06 tháng gần nhất hoặc giấy tờ tương đương của Công ty Chứng khoán nơi ứng cử viên mở tài khoản hoặc của trung tâm lưu ký (tính đến ngày 30/03/2020 – ngày chốt danh sách cổ đông họp ĐHĐCĐ thường niên 2020).

iii. Giấy ủy quyền hợp lệ (nếu cổ đông ủy quyền cho người khác đề cử).

iv. Bản sao CMND/thẻ căn cước và các bằng cấp chứng nhận trình độ của ứng viên

¹ Đối với cổ đông là tổ chức đề nghị ký tên người đại diện theo pháp luật và đóng dấu tổ chức.

² Thông tin đề cử, ứng cử thành viên Ban Kiểm soát phải được gửi về Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước ngày 25/05/2020.

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

SƠ YẾU LÝ LỊCH

*(Dùng để tham gia làm ứng cử viên thành viên Ban kiểm soát
Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà)*

1. Họ và tên:
2. Giới tính: Nam Nữ
3. Ngày sinh: nơi sinh:
4. Quốc tịch:
5. CMND số: ngày cấp: nơi cấp:
6. Địa chỉ thường trú:
7. Số điện thoại liên lạc:
8. Trình độ văn hoá:
9. Trình độ chuyên môn:

Bằng cấp*	Chuyên ngành	Năm tốt nghiệp	Thời gian đào tạo	Cơ sở đào tạo

10. Quá trình công tác:

Từ năm..... đến năm.....	Đơn vị công tác	Chức vụ

Tôi xin cam đoan những lời khai trên là hoàn toàn đúng sự thật, Nếu sai, tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội, ngày tháng năm 2020
Người khai
(Ký, ghi rõ họ tên)

* Đính kèm bản sao văn bằng có công chứng

Ghi chú: Thông tin đề cử, ứng cử Ban kiểm soát phải được gửi về Công ty CP Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà trước ngày 25/05/2020.

Số: 01/2020/NQ-ĐHĐCĐ

Hà Nội, ngày 29 tháng 05 năm 2020

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2020
CÔNG TY CỔ PHẦN XÂY LẬP VÀ DỊCH VỤ SÔNG ĐÀ

Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội nước CHXHCN Việt Nam khóa XIII thông qua ngày 26/11/2014;

Căn cứ Luật chứng khoán số 70/2006/QH11 ngày 29/06/2006 và Luật chứng khoán sửa đổi;

Căn cứ Điều lệ hoạt động của Công ty Cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà;

Căn cứ Biên bản họp ĐHCĐ thường niên năm 2020;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu tại cuộc họp ĐHCĐ thường niên năm 2020.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2020 Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà thống nhất thông qua:

1. Báo cáo của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc điều hành về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh năm 2019; kế hoạch năm 2020 với các chỉ tiêu chính như sau:

1.1 Các chỉ tiêu SXKD năm 2019.

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Kế hoạch năm 2019	Thực hiện năm 2019	Tỷ lệ
1	Tổng giá trị SXKD	10³đ	260.000.000	284.030.726	109%
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	210.332.084	223.223.373	
	- Giá trị ngoài XL	10 ³ đ	49.667.916	60.807.353	
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	270.000.000	297.073.071	110%
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	265.000.000	260.691.767	98%

4	Nộp Ngân sách	10 ³ đ	24.545.455	27.006.643	110%
5	Lợi nhuận	10 ³ đ	7.500.000	7.896.395	105%
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	8.000	8.500	
7	Lao động	Người	250	220	
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ	30.000.000	30.000.000	
9	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8-10%	10%	

1.2 Các chỉ tiêu kế hoạch năm 2020

TT	Chỉ tiêu	Đ.vị	Kế hoạch năm 2020
1	Tổng giá trị SXKD	10 ³ đ	320.000.000
	- Giá trị xây lắp	10 ³ đ	265.650.000
	- Kinh doanh dịch vụ	10 ³ đ	54.350.000
2	Doanh số bán hàng	10 ³ đ	310.000.000
3	Tiền về tài khoản	10 ³ đ	300.000.000
4	Nộp ngân sách	10 ³ đ	30.472.281
4	Lợi nhuận trước thuế	10 ³ đ	8.000.000
6	Thu nhập BQ của 1 CBCNV	10 ³ đ	9.000
7	Lao động	Người	250
8	Vốn điều lệ	10 ³ đ	30.000.000
9	Đầu tư	10 ³ đ	3.500.000
10	Tiếp thị đấu thầu	10 ³ đ	2.150.000.000
	<i>Giá trị trúng thầu</i>	<i>10³đ</i>	<i>200.000-250.0000</i>
11	Tỷ lệ chia cổ tức	%	8-10%

2. Thông qua Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch hoạt động của năm 2020;

3. Thông qua Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2019 và ủy quyền HĐQT lựa chọn đơn vị kiểm toán năm 2020;

4. Thông qua tờ trình phương án phân phối lợi nhuận và chia cổ tức năm 2019 như sau:

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị	Số tiền
1	Lợi nhuận trước thuế năm 2019	vnđ	7.896.395.492
2	Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	vnđ	1.600.898.060
3	Lợi nhuận sau thuế 2019	vnđ	6.295.497.432
4	Tổng lợi nhuận chưa phân phối	vnđ	6.295.497.432
-	Trích quỹ đầu tư phát triển	vnđ	2.665.947.689
-	Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi (10%)	vnđ	629.549.743
-	Chia cổ tức (1.000 đồng/cp, tỷ lệ 10%)	vnđ	3.000.000.000

5. Thông qua tờ trình mức tiền lương, thù lao Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát năm 2019 và kế hoạch năm 2020 như sau:

.....

6. Thông qua Quy chế quản trị nội bộ Công ty cổ phần Xây lắp và Dịch vụ Sông Đà giao Tổng giám đốc ban hành.

7. Thông qua miễn nhiệm thành viên Ban kiểm soát đối với ông Nguyễn Hữu Ngoạn nhiệm kỳ 2019-2023.

8. Nhất trí bầu Ông/bà..... trúng cử thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2019-2023.

Sau khi bầu bổ sung thành viên, Ban kiểm soát công ty gồm các thành viên sau :

Ông Trần Quang Hưng

Ông Đinh Hữu Phương

Ông

Điều 2: Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc Công ty và các phòng, ban liên quan có nghĩa vụ thi hành nghị quyết này. Nghị quyết có hiệu lực từ ngày ký.

Nơi nhân:

- Như Điều 2;
- Các cơ quan, tổ chức liên quan;
- Lưu HĐQT, TCHC.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Chủ tọa

TRẦN XUÂN CHÍNH